



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 10/2023

Từ 13/03 - 17/03/2023

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

THÀNH LẬP 5 TỔ CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC, THÁO GỖ KHÓ KHĂN, ĐẨY MẠNH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Ngày 14/3/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định 235/QĐ-TTg thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Cụ thể, thành lập 05 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương (trường hợp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của cả nước), cụ thể:

Tổ công tác số 1

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Kiểm toán Nhà nước, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam; các địa phương: Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

Tổ công tác số 2

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam, Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam; các địa phương: Thành phố Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa.

Tổ công tác số 3

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Tổ trưởng, kiểm tra các Bộ, cơ quan: Văn phòng Trung ương Đảng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Ủy ban dân tộc, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thông tấn xã Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam; các địa phương: Thành phố Hải Phòng, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Bắc Giang, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên.

Tổ công tác số 4

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ trưởng, kiểm tra các địa phương: Yên Bái, Phú Thọ, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình.

Tổ công tác số 5

Bộ trưởng Bộ Tài chính làm Tổ trưởng, kiểm tra các địa phương: Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu.

Thành phần tham gia các Tổ công tác của Lãnh đạo Chính phủ gồm Lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số cơ quan liên quan. Thành phần cụ thể từng Tổ công tác do Tổ trưởng quyết định.

Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực các Tổ công tác do Lãnh đạo Chính phủ làm Tổ trưởng, có trách nhiệm giúp Tổ trưởng xây dựng báo cáo chung của Tổ công tác tại buổi kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra, đề xuất, kiến nghị của Tổ công tác sau khi Tổ công tác đã thực hiện kiểm tra.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Thủ trưởng các cơ quan quy định trên có trách nhiệm tham gia hoặc cử Lãnh đạo Bộ, cơ quan tham gia Tổ công tác.

Bộ Tài chính có trách nhiệm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ số liệu giải ngân của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 27 hằng tháng.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở số liệu giải ngân do Bộ Tài chính cung cấp hằng tháng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư công khai danh sách các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thuộc đối tượng kiểm tra (có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của cả nước) trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đồng thời, hướng dẫn các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương thuộc đối tượng kiểm tra báo cáo bằng văn bản về tình hình giải ngân cuối mỗi tháng, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phục vụ các Tổ công tác do Lãnh đạo Chính phủ làm Tổ trưởng, gửi lãnh đạo Chính phủ (Tổ trưởng) trước ngày 10 hằng tháng.

Xây dựng đề cương để các Tổ công tác báo cáo kết quả kiểm tra, đơn đốc gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thuộc đối tượng kiểm tra xây dựng báo cáo tình hình giải ngân đến cuối mỗi tháng, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ trước ngày 05 tháng sau (theo mẫu báo cáo do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn).

Quyết định nêu rõ thời gian kiểm tra, đơn đốc từ ngày 10 đến ngày 25 hằng tháng.

Tổ công tác có nhiệm vụ tổ chức rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc; phân tích nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư công, nhất là dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài tại các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; kiến nghị các giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Hướng dẫn thực hiện thống nhất quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định có liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công.

Đánh giá việc chấp hành quy định về lập, phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023 của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Đánh giá việc triển khai các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ; các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

Xem xét trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong giải ngân đầu tư công tại từng bộ, cơ quan, địa phương, trong đó có trách nhiệm người đứng đầu.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ công tác.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Tổ công tác phải báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất, kiến nghị cụ thể các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, gửi Thủ tướng Chính phủ trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra đối với bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Tổ công tác có quyền yêu cầu các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, cử cán bộ phối hợp thực hiện và giải quyết vướng mắc của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đó.

Thủ tướng Chính phủ giao các đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác lựa chọn trực tiếp kiểm tra tại một số Bộ, cơ quan, địa phương thuộc Tổ công tác và có hình thức kiểm tra phù hợp với các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương còn lại; xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể, làm việc tìm hiểu kỹ thực trạng, xác định rõ các vướng mắc, điểm nghẽn ở cơ sở, thẩm quyền giải quyết; trên cơ sở đó trực tiếp chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc hoặc tổng hợp các vướng mắc vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả..

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

GIAO BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN CHO BỘ, ĐỊA PHƯƠNG

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ký Quyết định 215/QĐ-TTg về việc giao bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Cụ thể, giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án từ số vốn còn lại chưa giao chi tiết trong phạm vi tổng số vốn trong nội bộ của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã được Quốc hội quyết nghị, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm không làm thay đổi tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo ngành, lĩnh vực đã được Quốc hội quyết nghị.

Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đồng thời điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án trong nội bộ của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, bảo đảm không làm thay đổi tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo ngành, lĩnh vực đã được Quốc hội quyết nghị.

Về triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 được giao:

Thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công, chi tiết nhiệm vụ, danh mục dự án và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách trung ương của các dự án có trách nhiệm bố trí đủ số vốn còn thiếu từ nguồn ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án, bảo đảm đúng thời gian quy định của Luật Đầu tư công; không đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung vốn ngân sách trung ương cho các dự án đã điều chỉnh giảm kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra; kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh

tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Nguồn: baohinhphu.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHI BỎ SỔ HỘ KHẨU GIẤY TẠI TỈNH BẮC GIANG

Sáng ngày 09/3, Tổ kiểm tra của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Ngô Quang Phát làm Tổ trưởng đã kiểm tra tình hình giải quyết thủ tục hành chính tại tỉnh Bắc Giang.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Mai Sơn; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông tiếp, làm việc với đoàn.

Báo cáo tóm tắt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ nêu: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xác định triển khai Đề án 06 về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung thực hiện.

Đến nay, tỉnh Bắc Giang đã hoàn thành thu thập, cập nhật hơn 2 triệu thông tin công dân lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cấp hơn 1,5 triệu thẻ căn cước công dân; triển khai sử dụng thẻ căn cước công dân thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy trong khám, chữa bệnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành văn bản hướng dẫn công chức, viên chức sử dụng 7 phương thức để khai thác, sử dụng thông tin về dân cư, thẻ căn cước công dân khi giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công. Tại Bộ phận Một cửa các cấp đã niêm yết nội dung 7 phương thức khai thác thông tin công dân thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Đội ngũ cán bộ, công chức đã sử dụng thành thạo quy trình khai thác, tra cứu thông tin về nơi cư trú của công dân trên Cổng dịch vụ công của tỉnh có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tại Buổi làm việc, đại diện lãnh đạo một số sở, ngành trao đổi những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại tỉnh Bắc Giang. Đó là dịch vụ kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về xác thực thông tin hiện còn thiếu một số trường thông tin có dữ liệu.

Việc giải quyết các thủ tục về hộ tịch như: Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký lại khai sinh... gặp khó khăn trong xác định mối quan hệ nhân thân, quá trình cư trú (nơi thường trú) trước đây và mối quan hệ trong gia đình khi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú không còn giá trị sử dụng.

Hiện nay, chưa có hướng dẫn, quy định việc tra cứu thông tin công dân, xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh thư nhân dân; xác thực thông tin hộ gia đình thay cho các giấy tờ liên quan trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Công tác chia sẻ dữ liệu giữa 3 cơ quan thuế, đăng kiểm và hải quan còn chưa đồng nhất dẫn đến một số trường hợp không thể tra cứu.

Tỉnh Bắc Giang đề nghị Văn phòng Chính phủ có hướng dẫn cụ thể các giấy tờ phải số hóa khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; việc tái sử dụng các thành phần hồ sơ khi công dân, doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính; quy định việc tra cứu thông tin công dân, xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh thư nhân dân.

Bộ Công an chia sẻ bổ sung các trường thông tin trong 2 dịch vụ: Xác thực thông tin hộ gia đình; tra cứu thông tin công dân. Bộ Tư pháp phối hợp với địa phương nhằm kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Bắc Giang với phần mềm chứng thực điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phối hợp với các bộ có liên quan sớm có hướng dẫn, kết nối liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi. Bộ Công an trang bị thêm thiết bị đọc chip, thiết bị đọc mã QR Code trên thẻ căn cước công dân cho Bộ phận Một cửa, công an cấp huyện, cấp xã.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Ngô Quang Phát đánh giá cao sự vào cuộc tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và các sở, ngành trong triển khai Đề án 06, thực hiện Luật Cư trú 2020 khi bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

Qua kiểm tra trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân TP. Bắc Giang, phường Thọ Xương, phường Trần Phú, đồng chí đánh giá cao tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức một cửa trong thực thi nhiệm vụ, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại.

Từ kiểm tra hồ sơ thủ tục hành chính tại các cơ quan cho thấy cán bộ, công chức bộ phận một cửa của Bắc Giang đã nắm chắc quy định và biết cách khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tại những nơi tổ kiểm tra đến, chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc các giấy tờ khác khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Điều này cho thấy Bắc Giang triển khai nghiêm túc, bài bản.

Phó Vụ trưởng Ngô Quang Phát đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và các sở, ngành tiếp tục chủ động thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tăng cường kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân trong triển khai nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy.

Qua trao đổi của tổ kiểm tra, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Mai Sơn cho biết thêm, tỉnh đã khai trương vận hành kho dữ liệu số vào ngày 10/10/2022, tạo nền tảng dữ liệu thực hiện chuyển đổi số. Đối với những tồn tại, hạn chế, đồng chí giao Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân TP. Bắc Giang khẩn trương rà soát, làm việc với cơ quan liên quan để có giải pháp khắc phục.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của Đề án 06 nên thời gian qua, tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện ngay từ ngày đầu. Tuy vậy quá trình triển khai còn một số khó khăn, vướng mắc. Để việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan được hiệu quả, thông suốt, đồng chí mong muốn tổ kiểm tra quan tâm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sớm chỉ đạo các bộ, ngành có giải pháp tháo gỡ.

Phó Chủ tịch Mai Sơn nhấn mạnh, năm 2022, tỉnh Bắc Giang đã triển khai mô hình “chính quyền thân thiện” trong toàn tỉnh và được tổ chức, công dân đánh giá cao. Tại Bộ phận Một cửa các cấp đều bố trí đoàn viên thanh niên trực hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; công tác tuyên truyền được tăng cường trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng xã hội. Số hồ sơ nộp trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ trả trước hạn, đúng hạn tại các cấp đạt cao. Với nỗ lực đó, năm 2021, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của tỉnh Bắc Giang đều nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

RÀ SOÁT VƯỚNG MẮC TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Ngày 16/3, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 1707/VPCP-CN truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà về tình hình thực hiện hoạt động đầu tư theo phương thức PPP.

Cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan đánh giá tình hình thực hiện Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) năm 2020 và rà soát, tổng hợp vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bao gồm loại hợp đồng BT). Trên cơ sở đó, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý II năm 2023.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách, giải pháp thu hút các Quỹ tài chính quốc tế, nguồn vốn quốc tế tham gia thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư tại Việt Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý II năm 2023; chủ trì nghiên cứu nguồn vốn thanh toán cho doanh nghiệp dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong trường hợp áp dụng cơ chế chia sẻ doanh thu, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý III năm 2023.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan rà soát, tổng hợp vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân, Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng BT và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý III năm 2023.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vướng mắc đối với các dự án BOT giao thông đang có nguy cơ không thực hiện được phương án tài chính, dẫn đến phải chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu bổ sung quy định liên quan đến dự án PPP trong dự án Luật đất đai (sửa đổi) theo chỉ đạo tại Công văn số 921/VPCP-CN ngày 12/2/2022 của Văn phòng Chính phủ.

Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện văn bản hướng dẫn thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong ngành, lĩnh vực quản lý theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 23/11/2021 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, ban hành chậm nhất trong Quý II năm 2023.

Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 23/11/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI TÍCH CỰC CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH VỀ VĂN HÓA CÔNG VỤ

Trả lời phỏng vấn Thời báo Tài chính Việt Nam, TS. Nguyễn Minh Phong, chuyên gia kinh tế cho rằng, thời gian qua Bộ Tài chính đã làm tốt công tác duy trì kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ và luân chuyển, điều động cán bộ. Vị chuyên gia này cho rằng, trong thời gian tới, Bộ Tài chính cần tiếp tục nỗ lực, cụ thể hóa hơn nữa cho từng vị trí việc làm, từng yêu cầu trách nhiệm, từ đó sẽ mang lại hiệu quả như ý.

Phóng viên: Thưa ông, vừa qua Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính đã ban hành nghị quyết và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có chỉ thị liên quan đến tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác; kiểm soát quyền lực... Ông đánh giá như thế nào về động thái này của Bộ Tài chính?

TS. Nguyễn Minh Phong: Hiện nay, các cơ quan, đơn vị từ trung ương đến địa phương, trong đó có Bộ Tài chính đang có phong trào rất mạnh trong tinh thần chung là quán triệt yêu cầu, nguyên tắc đổi mới phong cách, năng lực cũng như các quy trình, quy định trong thực thi quản lý công vụ các công chức, viên chức do mình phụ trách. Đây là một trong các hoạt động rất quan trọng, cụ thể hóa và làm sâu sắc hơn, mở rộng hơn, thể hiện sự nghiêm túc trong quán triệt chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về cải cách hành chính, trong đó nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của công chức, viên chức.

Về cơ bản, tôi thấy rằng Bộ Tài chính đã có sự cầu thị tích cực, thông qua việc xây dựng thể chế, quy định, cùng với đó tổ chức tuyên truyền và quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức. Mỗi đơn vị trong ngành Tài chính sẽ tiếp tục thể chế hóa các quy định của đơn vị mình và trực tiếp phổ biến tới từng đơn vị toàn ngành. Điều đó thể hiện sự đồng bộ từ trên xuống và cụ thể hóa các quy định theo vị trí việc làm, yêu cầu công việc, thời gian và các tính chất hoạt động của mỗi đơn vị, cá nhân trong Ngành.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ đã tạo sự chuyển biến tích cực. Thể hiện ở sự phản ứng các chính sách của Bộ và các phản ứng nghiệp vụ của các cơ quan chức năng và tinh thần thái độ phục vụ của các công chức, viên chức trong ngành Tài chính đã có nhiều sự chuyển động. Nếu nói rằng mới và nâng chất lên thì cũng chưa dám khẳng định, nhưng ít nhất đã có sự chuyển động, nhất là ở những đơn vị có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với những lĩnh vực mà Bộ Tài chính trực tiếp quản lý đã được cải thiện, theo đó không chỉ giảm về thời gian thực hiện các thủ tục hành chính của Bộ Tài chính quy định, mà còn là sự hài lòng, tinh thần thoải mái, thuận lợi hơn trong quá trình thực thi, thụ hưởng các chính sách mà Bộ Tài chính quản lý.

Ngoài ra, những phản ánh trên báo chí, đường dây nóng đã ít phàn nàn hơn về chất lượng, thái độ phục vụ của các cán bộ, cơ quan công quyền. Đặc biệt, Bộ Tài chính đã liên tiếp đứng đầu trong các cuộc xếp hạng về công nghệ thông tin, năng lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính và nhiều lĩnh vực khác. Từ đó, cho thấy đã có sự nhìn nhận, đánh giá kể cả cấp quản lý nhà nước, các cơ quan chức năng trong quá trình này.

Đây là những tiền đề rất tốt, hy vọng Bộ Tài chính tiếp tục nỗ lực, cụ thể hóa hơn nữa cho từng vị trí việc làm, từng yêu cầu trách nhiệm, thì chúng ta sẽ đảm bảo được như ý.

Phóng viên: Trên thực tế, Bộ Tài chính cũng đã thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong công tác thực thi công vụ. Ở đâu đó vẫn còn có tình trạng thực hiện kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách. Qua nắm bắt thực tiễn, ông có bình luận gì về sự cầu thị của Bộ Tài chính?

TS. Nguyễn Minh Phong: Tôi cho rằng, trong quá trình thực thi công vụ ở đâu đó vẫn còn những hiện tượng “con sâu làm rầu nồi canh” là điều không thể tránh khỏi. Điều đó chỉ có thể là giảm hoặc tăng chứ không thể biến mất hoàn toàn. Những tồn tại đó có nguyên nhân cả khách quan và chủ quan.

Nguyên nhân khách quan là do thể chế chưa hoàn thiện, do bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, thu nhập còn thấp, chất lượng cán bộ, công tác tuyển dụng có vấn đề... Nguyên nhân chủ quan là do kỹ năng, nhận thức của cán bộ, công chức; hoặc có thể do công tác kiểm tra, kiểm soát chưa nghiêm. Thậm chí, khi cán bộ công chức đứng trước áp lực cơm áo gạo tiền, lương thì thấp, có thể dẫn tới tham nhũng vặt. Điều đó là không tránh khỏi. Tuy nhiên, rõ ràng đã có sự điều chỉnh nhất định.

Qua lắng nghe dư luận, tôi thấy rằng những chi phí bất hợp lý của doanh nghiệp vẫn còn. Các chính sách phải quay quanh doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp còn phải chi nhiều khoản

chi bất hợp lý, thì nghĩa là hiệu quả của chính sách chưa cao. Do đó, các Bộ, ngành nói chung và Bộ Tài chính nói riêng còn phải làm nhiều việc hơn nữa, trong đó phải siết các quy định, bằng các giải pháp cụ thể, đánh giá cụ thể, tránh hình thức.

Phóng viên: Theo ông, việc điều động, luân chuyển cán bộ có vai trò như thế nào trong kiểm soát quyền lực, cũng như phòng chống tham nhũng?

TS. Nguyễn Minh Phong: Đây là việc phải làm, nhất là các vị trí công tác có liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Để lâu thì họ sẽ lách kẽ hở của pháp luật, lợi ích nhóm để trục lợi. Do đó, cần thiết phải luân chuyển để đảm bảo tránh tình trạng khai thác các quan hệ, hay những kẽ hở của luật pháp để trục lợi, lợi ích nhóm.

Điều này thời gian qua Bộ Tài chính đã làm khá tốt, nhưng vẫn phải duy trì và thực hiện nghiêm trong thời gian tới.

Phóng viên: Có rất nhiều vấn đề đặt ra nhằm thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương thực thi công vụ, trong đó nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ, trách nhiệm nêu gương là một trong những biện pháp quan trọng, ý kiến của ông về vấn đề này như thế nào?

TS. Nguyễn Minh Phong: Đúng vậy, tôi cho rằng, điều rất quan trọng đó là quy trách nhiệm người đứng đầu, cũng như việc xác định rõ các tiêu chí thi đua của từng lĩnh vực, ngành cụ thể.

Vừa qua, nhiều địa phương đã ban hành quy định cụ thể, đó là nếu đơn vị không giải ngân 100% vốn đầu tư công thì người đứng đầu không được xếp loại là lao động xuất sắc. Do đó, phải cụ thể hóa các tiêu chí trong lĩnh vực, chức năng nhiệm vụ mà mình phụ trách. Nếu không hoàn thành sẽ bị luân chuyển, giáng chức... Nếu quy định như vậy sẽ trách được tình trạng “hầm hè cá nhân” hay “thù ghét cá nhân” trong công tác cán bộ. Ở đây tiêu chí rõ ràng sẽ khó thoái thác trách nhiệm, làm được như vậy thì người bị luân chuyển cũng không bị bức xúc cá nhân, người làm công tác cán bộ cũng thoải mái. Nếu quy định chặt chẽ, càng cụ thể hóa sẽ tạo công khai minh bạch trong quản lý cán bộ. Điều này không chỉ áp dụng cho ngành Tài chính mà cần cho tất cả các Bộ, ngành, địa phương.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 (Đề án 06) tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ, gồm: Xây dựng và tổ chức triển khai thể chế, kế hoạch phát triển dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tích hợp, kết nối Cổng dịch vụ công, “một cửa” điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin dùng chung của Bộ; tích hợp, kết nối cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành của các đơn vị với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, quản trị nội bộ, thực thi chức năng quản lý nhà nước của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ; tổ chức quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện.

Để triển khai thực hiện kế hoạch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao các đơn vị trực thuộc bộ chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 06 và các nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, chất lượng, đúng thời gian quy định. Đồng thời, chủ động phối hợp, cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: CHUYÊN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN, THỰC CHẤT TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, Kho bạc Nhà nước đã và đang từng bước đổi mới các nội dung, hình thức thực hiện, đẩy mạnh cải cách hành chính trên các lĩnh vực, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính. Theo đó, toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước tăng cường chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Đại diện Kho bạc Nhà nước cho biết, hệ thống Kho bạc Nhà nước triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua Dịch vụ công trực tuyến từ năm 2018. Tính đến nay, sau 5 năm triển khai, Kho bạc Nhà nước đã nghiên cứu nhiều giải pháp tích cực nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến; đồng thời, nghiên cứu và phát triển nhiều tính năng, tiện ích mới cho người sử dụng.

Cụ thể, cung cấp tính năng tra cứu số dư tài khoản và trạng thái hồ sơ kiểm soát chi qua ứng dụng trên thiết bị di động; Xây dựng và triển khai cổng dữ liệu nhận lệnh hoàn phí, lệ phí, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; thí điểm công nghệ ký số từ xa (Remote-signing) trên dịch vụ công trực tuyến tại các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch với Kho bạc Nhà nước Hà Nội (là công nghệ ký số thể hệ mới cho phép người dùng không phụ thuộc vào thiết bị vật lý để ký số).

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước cũng thực hiện thí điểm công trao đổi dữ liệu với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước và viễn thông để chủ động thanh toán cho các đơn vị sử dụng dịch vụ thông qua văn bản ủy quyền điện tử của đơn vị cho Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

Thông qua triển khai các tính năng, tiện ích như trên, Kho bạc Nhà nước đã ghi nhận được nhiều kết quả tích cực. Đáng chú ý, Kho bạc Nhà nước là một trong những đơn vị đầu

tiên trong ngành Tài chính hoàn thành cung cấp 100% thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng bắt buộc đã tham gia dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước...

Số lượng giao dịch chứng từ chi ngân sách nhà nước phát sinh hàng tháng qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 99%, trung bình mỗi ngày phát sinh khoảng 150.000 chứng từ chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

Đại diện Kho bạc Nhà nước khẳng định, việc sử dụng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước góp phần rút ngắn thời gian giải ngân, tạo thuận lợi cho đơn vị sử dụng ngân sách trong quá trình nộp hồ sơ thanh toán, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 như thời gian vừa qua. Quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được công khai, minh bạch và từng bước hướng tới kiểm soát chi điện tử.

"Đến nay, Kho bạc Nhà nước đã cơ bản hình thành Kho bạc điện tử, các hoạt động Kho bạc Nhà nước được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và Kho bạc "03 không" - không chứng từ giấy, không khách giao dịch trực tiếp và không giao dịch tiền mặt tại trụ sở kho bạc, được Bộ Tài chính, các đơn vị, tổ chức, cá nhân ghi nhận và đánh giá cao.", Đại diện Kho bạc Nhà nước cho biết.

Trong 02 năm liên tiếp (năm 2020 và 2021), Kho bạc Nhà nước đứng ở vị trí thứ hai trong số các đơn vị thuộc khối tổng cục thuộc Bộ Tài chính thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đạt tỷ lệ 94,5% đơn vị, tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng trong đợt khảo sát của hệ thống Kho bạc Nhà nước năm 2022.

Xác định công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm, thời gian tới, Kho bạc Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các giải pháp trọng tâm.

Trong đó, Kho bạc Nhà nước sẽ tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách quy định thủ tục hành chính và các quy trình nghiệp vụ theo hướng giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu số các giao dịch thủ tục hành chính giữa các Bộ, ban, ngành và liên thông hệ thống giữa Kho bạc Nhà nước với các đơn vị sử dụng ngân sách.

Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quy trình nội bộ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; trong đó, triển khai việc ký số, gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử tại từng đơn vị, bộ phận.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN: SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan vừa ký Chỉ thị số 1036/CT-TCHQ về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; luân chuyển, điều động và

chuyển đổi vị trí công tác; kiểm soát quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý cán bộ, trách nhiệm nêu gương; chống chạy chức, chạy quyền và phòng chống tham nhũng trong ngành Hải quan.

Tại Chi thị số 1036/CT-TCHQ, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, đặc biệt là các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý những lĩnh vực, địa bàn có liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và người dân quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, quy định của Ngành.

Đồng thời, tập trung nguồn lực thực hiện và hoàn thành chương trình, chỉ tiêu cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan, tạo thuận lợi thương mại năm 2023; các kế hoạch trọng tâm về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính của Tổng cục Hải quan.

Cùng với đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong cải cách thủ tục hành chính, tăng tính chủ động trong quá trình giải quyết công việc, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất trong đơn vị, lĩnh vực được giao phụ trách.

Để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023, Chi thị nêu rõ, tích cực triển khai các giải pháp theo Chi thị số 4793/CT-TCHQ của Tổng cục Hải quan về thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023.

Cùng với đó, tăng cường chống thất thu qua giám sát, kiểm tra thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; tập trung kiểm tra chống gian lận về số lượng, trị giá, mã số, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa...

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị kiểm soát chặt chẽ, kịp thời phát hiện ngăn chặn việc vận chuyển trái phép, thẩm lậu vào nội địa; nhập khẩu hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; hàng hóa thuộc diện cấm nhập khẩu; hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan (hàng quá cảnh, kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng gia công, sản xuất xuất khẩu).

Đặc biệt, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; thực hiện công tác luân chuyển, điều động và chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan về phòng, chống tham nhũng, về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện quy định về công khai, minh bạch trong các lĩnh vực quản lý.

Được biết, trong thời gian qua, Tổng cục Hải quan đã ban hành hệ thống các quy chế, quy định có phạm vi điều chỉnh trực tiếp đến việc thực thi công vụ của toàn bộ công chức, viên chức ngành Hải quan.

Có thể kể tới các Quy chế đã được Tổng cục Hải quan ban hành như: Quy chế làm việc của Tổng cục Hải quan (ban hành kèm theo Quyết định số 3333/QĐ-TCHQ ngày

06/10/2016); Quy chế quản lý, sử dụng đường dây nóng và tiếp nhận, xử lý tin báo qua đường dây nóng của Tổng cục Hải quan (ban hành kèm theo Quyết định số 3899/QĐ-TCHQ ngày 10/11/2016); Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan (ban hành kèm theo Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016...

Đầu năm 2023, xác định kỷ luật, kỷ cương hành chính là yếu tố then chốt trong công tác xây dựng lực lượng, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 375/TCHQ-TCCB ngày 19/01/2023 về việc cảnh báo, chấn chỉnh và tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cấp trong thực thi công vụ.

Tiếp đó, ngày 10/02/2023, Tổng cục Hải quan đã tổ chức Hội nghị quán triệt thực hiện chương trình công tác trọng tâm năm 2023 và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ các cấp. Hội nghị đã nghiêm túc nhìn nhận, kiểm điểm và giao nhiệm vụ cụ thể cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc để khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế.

*** Hải quan cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của khách hàng để đánh giá chất lượng phục vụ**

Tổng cục Hải quan vừa yêu cầu các đơn vị trong ngành tổ chức quán triệt nội dung Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử (gọi tắt là bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp) và Quyết định số 1507/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, nhằm nâng cao chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Quyết định số 766/QĐ-TTg nêu rõ Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử gồm 5 nhóm chỉ số thành phần.

Trong 5 nhóm nói trên, nhóm về "mức độ hài lòng có các tiêu chí về tỷ lệ phản ánh, kiến nghị theo phân loại; tiến độ xử lý phản ánh, kiến nghị; tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính" thu hút sự quan tâm của khách hàng thụ hưởng.

Điểm tối đa của các nhóm chỉ số thành phần của Bộ Chỉ số như sau: (i) công khai, minh bạch điểm tối đa: 18 điểm; (ii) tiến độ, kết quả giải quyết tối đa 20 điểm; (iii) số hóa hồ sơ tối đa 22 điểm; (iv) cung cấp dịch vụ trực tuyến điểm tối đa: 22 điểm; (v) mức độ hài lòng tối đa là 18 điểm.

Đơn vị có điểm số từ 90 đến dưới 100 điểm thuộc loại xuất sắc; từ 80 đến dưới 90 điểm: tốt; từ 70 đến dưới 80 điểm đạt khá; từ 50 đến dưới 70 điểm thuộc loại trung bình và dưới 50 điểm xếp loại yếu.

Cụ thể, nhóm chỉ số về công khai, minh bạch với các tiêu chí về tỷ lệ thủ tục hành chính công bố đúng hạn; tỷ lệ thủ tục hành chính được cập nhật, công khai đúng hạn; tỷ lệ thủ tục hành chính được công khai có đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên cổng dịch vụ công quốc gia.

Nhóm chỉ số về tiến độ, kết quả giải quyết với các tiêu chí về tỷ lệ hồ sơ xử lý trước hạn, đúng hạn; thời gian giải quyết thủ tục hành chính trung bình theo từng thủ tục hành chính.

Nhóm chỉ số về số hóa hồ sơ với các tiêu chí về tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức nộp hồ sơ; tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến; tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp để người dân có thể thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

Nhóm chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến với các tiêu chí về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện số hóa hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa; tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa có kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ tái sử dụng; ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Cuối cùng là nhóm chỉ số về mức độ hài lòng có các tiêu chí về tỷ lệ phản ánh, kiến nghị theo phân loại; tiến độ xử lý phản ánh, kiến nghị; tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Việc tổng hợp kết quả, đánh giá chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương được thực hiện trên cơ sở tổng hợp đánh giá điểm số của các nhóm chỉ số mà bộ, ngành, địa phương đạt được.

Nguồn: tapchitaichinh.vn/vneconomy.vn

QUYẾT LIỆT CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tăng tốc bảo đảm tiến độ thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) là mục tiêu của nhiều bộ, ngành, địa phương hiện nay. Đây là cơ sở để phát triển chính phủ số, nền kinh tế số; cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Những cách làm sáng tạo, thiết thực

Nếu năm 2020 được xác định là năm khởi động chuyển đổi số quốc gia, năm 2021 là năm tổng diễn tập chuyển đổi số khi công nghệ số được ứng dụng để phát triển các nền tảng phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, thì từ năm 2022 là tăng tốc thực hiện chuyển đổi số, với nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh việc đưa người dân lên các nền tảng số, triển khai Đề án 06. Từ đó, góp phần giảm thời gian, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; hạn chế tham nhũng, tiêu cực.

Thực tế, nơi nào người đứng quyết liệt chuyển đổi số, nơi đó đã có chuyển biến tích cực và có sản phẩm cụ thể. Ghi nhận tại Bộ Tư pháp, người đứng đầu ngành Tư pháp đã khẩn trương chỉ đạo có văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành

được giao trong Quyết định số 06/QĐ-TTg; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin kết nối hộ tịch; hướng dẫn, đôn đốc địa phương triển khai số hóa, cấp giấy tờ hộ tịch điện tử...

Ở cấp tỉnh, TP. Đà Nẵng là địa phương tiên phong đưa 95% thủ tục hành chính lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình; triển khai “trợ lý ảo” hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Còn tại TP. Hà Nội, thành phố đã chủ động phối hợp các Bộ, ngành triển khai Đề án 06 một cách căn cơ. Thiếu tướng Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Giám đốc Công an TP. Hà Nội thông tin, đến ngày 30/12/2022, thành phố đã hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo đúng lộ trình của Đề án 06. Trong đó, dịch vụ công có số hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến cao nhất là nhóm cư trú. Các đơn vị trên địa bàn cũng đã có những biện pháp, cách thức sáng tạo hướng dẫn công dân thực hiện thủ tục hành chính như: Thành lập “Tổ cơ động hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà”; mô hình “Ngày thứ sáu xanh”, “Ngày thứ ba không viết”, “Ngày thứ bảy tình nguyện hỗ trợ nhân dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến”, “Điểm hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính 24/24” tại các nhà văn hóa.

Với TP. Hồ Chí Minh, nhiều mô hình thực hiện Đề án 06 đem lại hiệu quả thiết thực, như: “Đăng ký khai sinh, cấp mã định danh cá nhân và thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ sơ sinh” do Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 quận 5 phối hợp với Bệnh viện Hùng Vương triển khai, được nhân dân đánh giá cao. Thay vì gia đình đến Ủy ban nhân dân phường làm thủ tục đăng ký và chờ ngày hẹn để được cấp giấy khai sinh và mã định danh thì hiện nay chỉ cần ngồi tại nhà truy cập vào cổng dịch vụ công thành phố đăng ký, sau đó, đến Ủy ban nhân dân phường nhận giấy khai sinh có tích hợp mã định danh và thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ.

Khắc phục hạn chế, thực hiện hiệu quả

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, song nhìn tổng thể về chuyển đổi số, vẫn còn khoảng cách lớn giữa thành thị và nông thôn; nhân lực cho chuyển đổi số chưa đáp ứng cả về số lượng và chất lượng. Một số tỉnh, thành phố phản ánh, chưa tạo được tài khoản trên cổng dịch vụ công đối với người nước ngoài; giao diện cổng dịch vụ công chưa thân thiện với người dùng.

Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều địa phương chưa thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, có tình trạng gây phiền hà, yêu cầu người dân xuất trình các loại giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú.

Về vấn đề này, Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó Thường trực Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ cho biết, tổ công tác sẽ tổng hợp ý kiến, bàn với các bộ, lấy sự sáng tạo, tự tin trong từng nhóm việc của TP. Hà Nội để làm kinh nghiệm cho các tỉnh, thành phố khác.

Trước những tồn tại liên quan đến thông tin cư trú, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương không yêu cầu người dân xuất trình, nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong khi đã có dữ liệu về dân cư; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm. Nâng cấp các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo

đảm việc kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc tra cứu thông tin về cư trú trong thực hiện thủ tục hành chính.

Người đứng đầu Chính phủ cũng đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết tâm, chỉ đạo quyết liệt thực hiện đề án tại cơ quan, địa phương mình; báo cáo cấp ủy ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Đề án 06, hoàn thành trong tháng 3/2023. Cùng với đó là tổ chức quán triệt để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đề xuất bỏ 3 đối tượng bị tinh giản biên chế tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP và Nghị định 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.**

Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất bỏ 3 đối tượng bị tinh giản biên chế sau: 1. Lao động hợp đồng. 2. Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước hoặc do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội làm chủ sở hữu (không bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động). 3. Người làm việc trong biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao tại các hội.

Về các trường hợp chưa giải quyết tinh giản biên chế, tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP quy định chưa xem xét giải quyết tinh giản biên chế đối với các trường hợp đang bị ốm đau, đang mang thai, nghỉ thai sản và nuôi con dưới 36 tháng để nhằm bảo vệ quyền lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, nhiều cá nhân có nguyện vọng tinh giản biên chế vì họ không đủ sức khỏe để làm việc.

Theo đó, dự thảo đề nghị sửa đổi, nội dung này theo hướng chưa xem xét giải quyết tinh giản biên chế đối với các trường hợp này, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế.

Đối với các trường hợp tinh giản biên chế, dự thảo đề nghị bổ sung trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý cho phù hợp chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo số 20-KL/TW.

Đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, dự thảo đề nghị chỉ áp dụng quy định này đối với công chức, viên chức; riêng đối với cán bộ thì trong Đề án nhân

sự đề giới thiệu bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm nhân sự của mỗi nhiệm kỳ đã xác định rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và nhân sự cụ thể đề nghị không đạt vấn đề tinh giản biên chế đối với cán bộ chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

*** Bộ Công an đang dự thảo Thông tư quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.**

Dự thảo Thông tư quy định về hồ sơ, thủ tục cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới được quy định trong Luật Giao thông đường bộ, bao gồm: đăng ký xe lần đầu; đăng ký sang tên, di chuyển xe; đăng ký xe tạm thời; cấp đổi, cấp lại; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (sau đây gọi chung là đăng ký xe).

Dự thảo quy định nguyên tắc chung về đăng ký xe như sau: Xe cơ giới có nguồn gốc hợp pháp, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thì được đăng ký, cấp một bộ biển số xe theo quy định.

Chủ xe là tổ chức, cá nhân có trụ sở, nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú, tạm trú) tại địa phương nào thì đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe thuộc địa phương đó.

Biển số xe được cấp và quản lý theo mã định danh của chủ xe (sau đây gọi là biển số định danh); đối với chủ xe là người Việt Nam thì biển số xe được quản lý theo mã định danh cá nhân; đối với người nước ngoài thì biển số xe được quản lý theo mã định danh của người nước ngoài; đối với tổ chức thì biển số xe được quản lý theo mã định danh của tổ chức hoặc mã số thuế.

Mọi thủ tục đăng ký xe đều phải được kê khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an (sau đây gọi chung là Cổng dịch vụ công). Sau khi kê khai thành công, Cổng dịch vụ công gửi tin nhắn thông báo mã hồ sơ để chủ xe làm thủ tục đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe có thẩm quyền.

Trường hợp không thực hiện được trên Cổng dịch vụ công, do không có dữ liệu điện tử hoặc lỗi kỹ thuật, thì chủ xe kê khai làm thủ tục trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

Chủ xe thực hiện theo các bước sau:

Đăng nhập Cổng dịch vụ công, kê khai, ký số Giấy khai đăng ký xe và nhận mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến, lịch hẹn giải quyết hồ sơ qua địa chỉ thư điện tử hoặc qua tin nhắn điện thoại để làm thủ tục đăng ký xe.

Đưa xe đến cơ quan đăng ký xe quy định; cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến; ký giấy khai đăng ký xe (trường hợp chủ xe không sử dụng chữ ký số) và nộp các giấy tờ quy định.

Sau khi cán bộ đăng ký xe kiểm tra hồ sơ xe, thực tế xe bảo đảm hợp lệ thì được cấp biển số theo quy định sau: a) Cấp biển số mới đối với trường hợp chủ xe chưa được cấp biển số định danh hoặc đã có biển số định danh đang đăng ký cho xe khác; b) Cấp lại theo số biển số định danh đối với trường hợp biển số định danh đó đã được thu hồi.

Trường hợp xe, hồ sơ xe không bảo đảm đúng quy định thì bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Phiếu hướng dẫn hồ sơ của cán bộ đăng ký xe.

Nhận giấy hẹn trả kết quả đăng ký, nộp lệ phí đăng ký xe, nhận biển số. Trường hợp chủ xe có nhu cầu nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thì đăng ký với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Nhận giấy chứng nhận đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe hoặc từ đơn vị dịch vụ bưu chính công ích chuyển đến.

Dự thảo cũng quy định, 8 trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe gồm: 1. Xe hỏng không sử dụng được, xe bị phá hủy do nguyên nhân khách quan. 2. Xe hết niên hạn sử dụng hoặc không được phép lưu hành theo quy định của pháp luật. 3. Xe bị mất cắp, chiếm đoạt không tìm được, chủ xe đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe. 4. Xe miễn thuế nhập khẩu hoặc xe tạm nhập của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tái xuất. 5. Xe đăng ký tại các khu kinh tế - thương mại đặc biệt hoặc khu kinh tế cửa khẩu quốc tế theo quy định của Chính phủ khi tái xuất hoặc chuyển nhượng vào Việt Nam. 6. Xe đăng ký sang tên, di chuyển đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác. 7. Xe tháo khung để đăng ký cho xe khác. 8. Xe đã đăng ký nhưng phát hiện hồ sơ xe giả hoặc xe có kết luận của cơ quan có thẩm quyền số máy, số khung bị cắt hàn, đục lại, tẩy xóa hoặc cấp biển số không đúng quy định.

*** Theo dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), người lao động (kể cả nam và nữ) tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện khi sinh con được hưởng trợ cấp thai sản.**

Cụ thể, đối tượng áp dụng chế độ trợ cấp thai sản là người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định tại khoản 4 Điều 31 của Luật này.

Người lao động được hưởng chế độ thai sản khi thuộc một trong các trường hợp sau đây (*): Lao động nữ sinh con; Lao động nam đang tham gia bảo hiểm xã hội có vợ sinh con.

Người lao động quy định tại (*) nêu trên phải đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con.

Lao động nữ khi sinh con, lao động nam có vợ sinh con được hưởng 2.000.000 đồng cho một con mới sinh.

Trường hợp chỉ có mẹ tham gia bảo hiểm xã hội mà mẹ chết sau khi sinh con thì cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng được hưởng trợ cấp thai sản theo quy định.

Trường hợp cả cha và mẹ cùng tham gia bảo hiểm xã hội đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản thì chỉ cha hoặc mẹ được hưởng chế độ theo quy định.

Hồ sơ hưởng trợ cấp thai sản gồm: 1. Bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao giấy chứng sinh của con; 2. Bản sao giấy chứng tử của con trong trường hợp con chết, bản sao giấy chứng tử của mẹ trong trường hợp sau sinh con mà mẹ chết; 3. Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc giấy ra viện của người mẹ trong trường hợp con chết sau khi sinh mà chưa được cấp giấy chứng sinh.

Dự thảo Luật nêu rõ, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày sinh con, người lao động có trách nhiệm nộp hồ sơ quy định nêu trên.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm giải quyết và tổ chức chi trả cho người lao động; trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập.**

Dự thảo nêu rõ, việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức được thực hiện theo các nguyên tắc: 1. Việc cử viên chức chuyên ngành công tác xã hội tham dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Viên chức chuyên ngành công tác xã hội được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. 3. Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật. 4. Kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội không được bảo lưu cho các kỳ thi hoặc xét thăng hạng lần sau.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng quy định các điều kiện thi hoặc xét thăng hạng. Theo đó, viên chức được đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội khi có đủ các điều kiện sau:

Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp và đáp ứng các điều kiện của yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội.

Được cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh.**

Theo đó, Nghị quyết này quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh về quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đô thị và tài nguyên môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào thành phố; quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tổ chức bộ máy của chính quyền thành phố và TP. Thủ Đức.

Về quản lý đầu tư, dự thảo nêu rõ, sau khi bố trí đủ vốn ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong tổng số vốn đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương đã được Quốc hội quyết định, trường hợp có tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu ngân

sách địa phương, Hội đồng nhân dân Thành phố được phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ mới và bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo Quốc hội kết quả vào giữa kỳ và cuối kỳ kế hoạch.

Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh đảm bảo việc bố trí vốn cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ phải tuân thủ quy định Luật đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, không làm tăng mức bội chi ngân sách hằng năm và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Theo dự thảo Nghị quyết, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục, cấp thoát nước, xử lý rác thải theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định cho phép tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể.

Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể. Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Dự thảo đề xuất: Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện dự án đầu tư công độc lập để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án đầu tư theo đồ án thiết kế đô thị riêng, đồ án quy hoạch đô thị vùng phụ cận các nhà ga thuộc tuyến đường sắt được cấp thẩm quyền phê duyệt dọc theo tuyến Đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), Đường sắt đô thị số 2 (Bến Thành - Tham Lương) theo quy định của pháp luật để thu hồi đất, chỉnh trang, phát triển đô thị, thực hiện tái định cư tại chỗ, tạo quỹ đất để đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án phát triển đô thị theo quy định.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng đối với dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện theo trình tự, thủ tục của dự án đầu tư công nhóm A theo tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công.

Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh được quyết định điều chỉnh mật độ xây dựng, chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tăng không quá 1,5 lần so với quy chuẩn hiện hành.

TP. Hồ Chí Minh được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao, công nghiệp văn hóa, bảo tàng, di tích và di sản văn hóa theo quy định pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực nêu trên không thấp hơn 100 tỷ, trừ loại hợp đồng O&M (hợp đồng kinh doanh - quản lý).

TP. Hồ Chí Minh được áp dụng hợp đồng BOT đối với dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng quốc lộ 13 từ ngã tư Bình Phước đến chân cầu Bình Triệu và dự án Đường trên cao số 5.

TP. Hồ Chí Minh được thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông theo phương thức xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT) trên địa bàn thành phố, là hình thức hợp đồng được ký kết giữa thành phố và nhà đầu tư để xây dựng công trình; sau khi xây dựng hoàn thành, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho thành phố và sẽ được thành phố thanh toán bằng vốn ngân sách thành phố cho nhà đầu tư (theo thỏa thuận trong hợp đồng BT).

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: CÔNG BỐ 8 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC NỘI VỤ

Ngày 13/3, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1467/QĐ-UBND về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Nội vụ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Cụ thể là 8 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Nội vụ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội do Sở Nội vụ thực hiện. Trong đó, có 6 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp và 2 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng.

Các thủ tục thuộc lĩnh vực Tổ chức hành chính gồm: Thủ tục xây dựng tờ trình và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về kế hoạch tổng biên chế hành chính, sự nghiệp hằng năm; thủ tục cho ý kiến đối với kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; thủ tục thẩm định cho ý kiến đối với công chức của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc thành phố; thủ tục cho ý kiến về chi tiêu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; thủ tục cho ý kiến đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; thủ tục cho ý kiến điều chỉnh đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên.

Các thủ tục thuộc lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng gồm: Thủ tục thẩm định, đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”; thủ tục thẩm định, đề nghị Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xét tặng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”.

Toàn bộ 8 thủ tục hành chính đều được công khai trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, đối tượng thực hiện, địa điểm thực hiện, cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính nội bộ, kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ..., và đều không quy định mức phí, lệ phí.

Thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính này từ 10 ngày đến 200 ngày làm việc (tùy từng thủ tục hành chính). Trong đó, thủ tục xây dựng tờ trình và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội về kế hoạch tổng biên chế hành chính, sự nghiệp hằng năm có trình tự thực hiện nhiều bước nhất (11 bước) và thời hạn giải quyết lâu nhất (200 ngày làm việc).

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI THIỆN THÁI ĐỘ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

'Thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh nỗ lực cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ nhưng vẫn còn những phàn nàn trong dân. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhận thấy, cải cách hành chính nhưng trước mắt phải nâng cao trách nhiệm công vụ' - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan nhấn mạnh tại chương trình Dân hỏi - Thành phố trả lời tháng 3/2023 tổ chức ngày 12/3.

Tại Chương trình, nhiều người dân bày tỏ quan điểm, không hài lòng với thái độ và trách nhiệm công vụ hiện nay. Bà Phạm Thị Nga, cử tri quận 6 tỏ vẻ bất bình với thái độ của cán bộ, viên chức trong việc giải quyết hồ sơ cho dân. “Giải thích không rõ ràng khiến người dân phải đi lại nhiều. Khi người dân quay lại thì đùn đẩy trách nhiệm, thậm chí có thái độ cau có, nặng nề với dân” - bà Nga nêu. Một cử tri khác thắc mắc: “Thành phố có đánh giá sự hài lòng của cán bộ công chức, vậy có thống kê tỷ lệ không hài lòng của người dân? Kết quả xử lý cán bộ không hài lòng người dân như thế nào?”.

Trước băn khoăn của người dân về tỷ lệ chưa hài lòng đối với trách nhiệm, thái độ công vụ, Trưởng ban Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phạm Quỳnh Anh thông tin, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những vấn đề gắn với kết quả công vụ và thủ tục hành chính. Cụ thể qua 1.245 mẫu khảo sát mà Ban Pháp chế thực hiện, có 53% chưa hài lòng về thái độ phục vụ, 7% chưa hài lòng về hướng dẫn thủ tục hành chính. Theo bà Quỳnh Anh, người dân muốn cán bộ tận tâm và tận tình hơn khi họ liên hệ giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, có 20,3% mong muốn tác phong làm việc của cán bộ, công chức cải thiện hơn.

Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân cho hay, trong những năm qua, thành phố tập trung quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính. Tuy nhiên, kết quả chưa đạt được như mong muốn của cấp ủy, chính quyền, đặc biệt của người dân trên địa bàn thành phố. Ông Nhân chia sẻ, bình quân một năm thành phố giải quyết hơn 20 triệu thủ tục hành chính. Theo đó, tỷ lệ đúng hẹn là trên 99%, tỷ lệ không đúng hẹn nếu tính tỷ lệ % là nhỏ nhưng nếu nói về con số lại lớn: hơn 25 nghìn thủ tục hành chính trễ hẹn. Riêng việc chấn chỉnh trách nhiệm, thái độ công vụ, ông Nhân khẳng định: “Thành phố thường xuyên tổ chức kiểm tra công vụ tại các cơ quan hành chính nhà nước liên quan đến trách nhiệm, thái độ ứng xử với cá nhân, tổ chức. Qua kiểm tra nếu phát hiện vi phạm thì xử lý, đặc biệt chú ý đến vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước”.

Liên quan đến vấn đề trách nhiệm công chức trong cải cách hành chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan thừa nhận: “Thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh nỗ lực cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ nhưng vẫn còn những phàn nàn trong dân. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhận thấy, cải cách hành chính nhưng trước mắt phải nâng cao trách nhiệm công vụ. Đây là vấn đề bà con bức xúc nhiều”. Theo ông Hoan, có tình trạng dân không hiểu thủ tục hành chính nhưng cán bộ hướng dẫn không rõ

ràng. Đặc biệt, thủ tục nhà và đất rất phức tạp nên phải ứng dụng công nghệ thông tin nhưng hệ thống mạng, máy móc vẫn chưa theo kịp ảnh hưởng đến giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo, phải làm rõ trách nhiệm công chức. Không có công chức nào không rõ trách nhiệm hay trách nhiệm mờ mờ, ảo ảo hoặc là nhiều người cùng trách nhiệm. Thứ hai làm rõ trách nhiệm của từng phòng - ban, phòng nào làm việc đó chứ không có chuyện 2 phòng cùng làm một việc. Thứ 3, trách nhiệm liên thông giữa các sở...

Ông Hoan cho rằng, sắp tới TP. Hồ Chí Minh sẽ đánh giá trách nhiệm sở ngành, quận – huyện theo quý do vẫn còn một số người đứng đầu cơ quan nhà nước của thành phố còn đùn đẩy, né tránh. Không để tình trạng không làm gì mà được đánh giá cao. Vị này yêu cầu, thời gian tới, với số lượng hơn 20.000 hồ sơ đang tồn đọng cần phải giải quyết sớm. Trường hợp hồ sơ nào khó phải báo cáo cụ thể để trả lời rõ ràng cho người dân.

Nguồn: daidoanket.vn

BẮC GIANG: CHẤM CHỈNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI, CẬP NHẬT VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang vừa có văn bản đề nghị các sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chấn chỉnh một số nội dung về công bố, công khai, cập nhật và giải quyết thủ tục hành chính.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, cập nhật thủ tục hành chính theo đúng quy định. Thường xuyên truy cập và kiểm tra trên Cổng dịch vụ công quốc gia các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính của các Bộ, ngành để kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành mình.

Đồng thời, trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ, các sở, cơ quan có trách nhiệm cập nhật danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Từ ngày 13/3/2023 trở đi, sở, cơ quan, địa phương nào chậm trình công bố, công khai thủ tục hành chính và cập nhật danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh làm ảnh hưởng đến chỉ số chung của tỉnh sẽ phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo chân chính, khắc phục ngay tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính chậm muộn thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện nghiêm túc việc gắn kết quả khi kết thúc hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; chấm dứt tình trạng trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu công dân bổ sung hồ sơ với lý do không chính đáng; hằng tuần, phân công lãnh đạo kiểm tra, đánh giá tiến độ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ tại Công văn này. Báo cáo kết quả và kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có văn bản phê bình, nhắc nhở người đứng đầu các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện không đúng quy định nêu trên.

Tổ Kiểm tra Công vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các sở, cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; kịp thời xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

Sở Nội vụ theo dõi, thường xuyên thông báo về kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; tham mưu thực hiện nghiêm việc xếp loại người đứng đầu theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 5812/UBND-NC ngày 21/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

SON LA: NỖ LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của sự phát triển kinh tế - xã hội, mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức, có tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội.

Ngày 31/8/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về việc chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030, lấy ngày 10/10 hằng năm tổ chức các hoạt động, sự kiện chuyển đổi số, kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh với Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Hoàng Quốc Khánh làm Trưởng ban, thành lập 6 tổ công tác về các lĩnh vực chuyển đổi số để trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Chuyển đổi số là hướng đi đúng, kịp thời, bắt nhịp xu thế, tạo động lực phát triển mới cho tỉnh Sơn La. Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, như: tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Hoàn thiện cơ chế, chính sách gắn với phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số. Bên cạnh đó, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số... cũng như tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sau hơn 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La, công tác Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả ban đầu quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc Chuyển đổi số của tỉnh trong những năm tiếp theo như:

Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về Chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. Toàn tỉnh đã thành lập 1.459 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 8.966 thành viên. Các lĩnh vực về Chuyển đổi số đã được tập trung chỉ đạo triển khai xây dựng và phát triển, đã có đóng góp quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong giai đoạn dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; góp phần nâng cao thứ hạng các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Sơn La.

Tập trung phát huy vai trò của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn để triển khai mạng di động 4G đến tất cả các khu vực tại 12 huyện, thành phố. Trong đó, tập trung kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước kết nối từ Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đến các sở, ban, ngành, 12 huyện, thành phố; duy trì hiệu quả các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung, như: Hội nghị trực tuyến 3 cấp từ tỉnh tới các huyện, xã, phường, thị trấn và các hệ thống thư điện tử công vụ, quản lý văn bản, điều hành... Tỷ lệ xã có hạ tầng băng rộng cáp quang đạt 100%; 100% xã, phường, thị trấn đã triển khai mạng thông tin di động 4G; 93,26% số thôn/bản được phủ sóng băng rộng di động 4G; tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt 94,86%; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 55,64%. Tổng số thuê bao điện thoại đạt 876.219 thuê bao, mật độ 67,45 thuê bao/100 dân; Thuê bao Internet băng rộng cố định và các dịch vụ truyền hình, truy cập khác (Mytv, nexttv, truyền hình cáp...) đạt 118.731 thuê bao, mật độ 9.14 thuê bao/100 dân, tỷ lệ người sử dụng internet toàn tỉnh đạt 44,9%...

Tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện, xã của tỉnh Sơn La đạt 100%, hầu hết các máy tính đều được kết nối Internet (trừ số máy tính được dùng để soạn thảo văn bản mật). Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước đã được triển khai, kết nối từ Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đến 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và 204 xã/phường/thị trấn; 100% trung tâm huyện, thành phố được kết nối thông tin quang, trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của 204/204 xã, phường, thị trấn đã được kết nối mạng Internet phục vụ Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin được triển khai đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp (lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia). Hệ thống giám sát an ninh mạng triển khai giám sát, điều phối, tự động hóa và phản ứng an ninh mạng (tại các lớp mạng, lớp máy chủ, lớp ứng dụng) cho hệ thống máy chủ tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, bảo vệ các cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước của tỉnh trên nền tảng điện toán đám mây Cloudrity - Silver, hàng năm thực hiện 02 đợt đánh giá lỗ hổng bảo mật hệ thống (Vulnerability Assessment).

Hệ thống phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh triển khai trên 2.000 máy trạm, kiểm soát và thông báo hàng tuần để các cơ quan, đơn vị có phương án xử lý khắc phục kịp thời.

Trong năm 2022 và 2 tháng đầu năm 2023, đã phát hiện và xử lý 615 máy tính nhiễm lỗ hổng phần mềm, 159 máy tính nhiễm các virus thông thường, 21 máy tính nhiễm Adware, 09 máy tính nhiễm Keylogger, ngăn chặn 02 máy kết nối nguy hiểm. Tất cả các nền tảng, hệ thống thông tin trước khi được triển khai chính thức đều được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, đến thời điểm hiện tại đã phê duyệt được 32 Hệ thống thông tin cấp độ 2 và 07 Hệ thống thông tin cấp độ 3.

Với sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ công tác thực hiện chuẩn hóa hệ thống thông tin dữ liệu tại Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Sơn La (gọi tắt là Tổ công tác IOC) đã phối hợp, hướng dẫn 28 sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng mẫu biểu, cung cấp số liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành của ngành và báo cáo tổng hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La để xây dựng dữ liệu, biểu đồ giám sát, điều hành trên hệ thống IOC của tỉnh. Trên hệ thống IOC của tỉnh đã có 24 sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, 03 cơ quan ngành dọc (Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Sơn La), các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh đã cơ bản hoàn thành hệ thống số liệu và biểu đồ phục vụ cho công tác quản lý điều hành của ngành và công tác tổng hợp báo cáo tình hình, công tác giám sát, điều hành kinh tế, xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh, các số liệu về thu chi ngân sách, giải ngân đầu tư công đã được cập nhật hằng ngày...

Để phát triển Kinh tế số, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đều đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh với mức độ khác nhau; có 1.968/2.063 doanh nghiệp đang kê khai nộp thuế qua mạng (đạt 95,4%); 100% các siêu thị, trung tâm thương mại có thiết bị thanh toán POS không dùng tiền mặt; nhiều doanh nghiệp thực hiện đặt hàng hoặc nhận đơn hàng thông qua các ứng dụng thương mại điện tử.

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sơn La Nguyễn Quốc Khánh khẳng định, quá trình chuyển đổi số đã mở ra nhiều cơ hội để doanh nghiệp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và sự cạnh tranh bình đẳng hơn với các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đại dịch COVID-19 vừa qua chính là phép thử để khẳng định về tầm quan trọng của chuyển đổi số giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Quá trình chuyển đổi số đã mở ra nhiều cơ hội để doanh nghiệp thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và sự cạnh tranh bình đẳng hơn với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử: Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai Kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, đặc biệt là sàn Postmart.vn, sàn Voso.Vn nhằm thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp nông thôn, quảng bá xúc tiến thương mại, xuất khẩu nông sản tỉnh Sơn La trên sàn thương mại điện tử. Số hộ nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 33.702 hộ; số hộ được tạo tài khoản trên sàn thương mại điện tử: 35.275 hộ; số sản phẩm của Sơn La được đưa lên sàn thương mại điện tử là 798 sản phẩm; số giao dịch trên sàn là 23.300 đơn hàng; số sản phẩm OCOP Sơn La được đưa lên sàn là 59 sản phẩm với doanh thu khoảng 3.587 triệu. Sở Công thương đã triển khai thí điểm sàn giao dịch và truy xuất nguồn gốc xuất xứ nông sản tỉnh Sơn La (<https://sannongsansonla.vn>), đến nay đã cập nhật thông tin của 112 sản phẩm; 65 đơn vị sản

xuất, kinh doanh lên sàn giao dịch. Các sản phẩm đã được cập nhật thông tin về đơn vị sản xuất, chứng nhận chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chứng nhận sản phẩm OCOP...

Nói về việc chuyển đổi số của tỉnh Sơn La trong năm 2023, đồng chí Hoàng Quốc Khánh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, nhấn mạnh: Toàn tỉnh tập trung chuẩn hóa dữ liệu cấp huyện, các tổ chức đoàn thể và các ban Đảng trực thuộc Tỉnh ủy; thí điểm trường học thông minh, bệnh viện thông minh; thực hiện Đề án 06 - hoàn thành để kết nối cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai cây ATM mềm đến cấp xã; đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp và Tổ công nghệ số cộng đồng, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Nhất là tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số.

Với niềm tin và khát vọng phát triển, tin tưởng hành trình chuyển đổi số tỉnh Sơn La sẽ có bước tiến mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả ấn tượng hơn nữa, vì một Sơn La đổi mới, năng động, phát triển.

Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

LÀO CAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LÀ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Đầu tháng 3 vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã tổ chức hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân; khen thưởng phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2022; triển khai kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, Chỉ số quản trị hành chính công năm 2023.

Cải cách hành chính là một tiến trình phức tạp và không tránh khỏi những trở ngại, thậm chí là kháng cự, từ phía các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện. Chính vì vậy, ở tất cả các quốc gia, tiến trình cải cách hành chính, một mặt được định hướng thống nhất bởi một định chế cụ thể; mặt khác, cần huy động sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân liên quan nhằm hướng đến sự thấu hiểu và đồng thuận trong quá trình thực hiện.

Ở Việt Nam, chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 được hoạch định theo hướng toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Để thực hiện nhiệm vụ xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều giải pháp quan trọng, đã và đang triển khai hiệu quả đến từng địa phương.

Theo kết quả tỉnh Lào Cai đánh giá bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTG ngày 23/6/2022 phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân,

doanh trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đến ngày 12/12/2022, theo Biểu tổng hợp 5 Chỉ số trên cả nước, tỉnh Lào Cai đứng thứ 7, với tổng số điểm đạt 60,776/100 điểm.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 được tổ chức đánh giá đối với 20 sở, ban, ngành thuộc tỉnh (cấp sở) và 9 huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện), căn cứ vào các tiêu chí gồm: Công tác Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; biện pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính; tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức.

Năm 2022, việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được thực hiện đối với 27 đơn vị hành chính cấp xã và 9 đơn vị hành chính cấp huyện của 9 huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức điều tra được thực hiện trên các lĩnh vực gồm: Chứng thực, cấp giấy khai sinh, cấp giấy đăng ký kết hôn, giấy đăng ký kinh doanh, đất đai và cấp giấy phép xây dựng.

Qua việc đánh giá khách quan chất lượng phục vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước tại các địa phương trong tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ công nhằm nâng cao sự hài lòng và lợi ích của người dân, tổ chức.

Theo báo cáo tại hội nghị, năm 2022, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh đã tập trung chỉ đạo sát sao, quyết liệt về công tác cải cách hành chính của tỉnh. Qua đó, đã góp phần từng bước nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội trong năm. Đến thời điểm hiện nay, tổng số thủ tục hành chính 3 cấp tỉnh, huyện, xã là 1.972 thủ tục. Đã thực hiện phê duyệt danh mục 929 thủ tục hành chính cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết so với quy định của Trung ương. Cả năm đã có 50.000 lượt hồ sơ thực hiện cắt giảm thời gian, tiết kiệm cho người dân, doanh nghiệp được khoảng 60 tỷ đồng. Đã thực hiện tích hợp 1.374/1.761 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt 78%. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh là 1.761 dịch vụ/1.972 thủ tục hành chính, đạt 89%.

Đánh giá chung, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Trịnh Xuân Trường khẳng định, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quan tâm, chỉ đạo thực hiện và đã đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh được duy trì thứ hạng cao so với mặt bằng chung của cả nước (năm 2021: xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố), góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tại sự kiện này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai nhấn mạnh: Phải coi cải cách hành chính là nguồn lực phát triển, thước đo cho việc hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, phải gắn với hoạt động chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ, đồng hành từ công tác chỉ đạo điều hành đến hạ tầng; tăng cường tinh thần đồng hành giữa các cấp tỉnh với các huyện, thị xã, thành

phổ cùng gánh vác, chia sẻ những khó khăn với cấp dưới; tạo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo điều hành từ trên xuống dưới..

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai yêu cầu, năm 2023 các cấp, ngành cần tiếp tục quán triệt sâu sắc nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước, là một trong những giải pháp quan trọng, đột phá góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính và cần quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, tổ chức thực hiện khoa học, hợp lý, hiệu quả. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các ngành, các cấp. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục rà soát, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục có tần suất thực hiện giao dịch lớn (lĩnh vực đất đai, tài nguyên, xây dựng, đầu tư, tài chính công...). Tập trung triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ trực tuyến, nhất là các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Thực hiện chuyển đổi số có trọng tâm trọng điểm; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối, chia sẻ các nền tảng số, cơ sở dữ liệu một cách đồng bộ, thực chất, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị chuyên ngành cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp phần mềm Igate, Ioffice của tỉnh theo hướng kết hợp và có sự kết nối công dịch vụ công quốc gia; Quy hoạch về dữ liệu, mạng chuyên dùng; Duy trì Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp...

Năm 2023, tỉnh Lào Cai phấn đấu cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR Index); cải thiện và nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); duy trì và cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2023 để tỉnh Lào Cai lọt TOP 10 tỉnh, thành phố đứng đầu trong cả nước.

Nguồn: petrotimes.vn

THANH HÓA: NỖ LỰC CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính, hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Qua

công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm, đã chỉ rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện đề các sở, ngành, địa phương thay đổi tư duy và hành động để cải thiện vị trí xếp hạng của mình.

Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh được đánh giá dựa trên 7 nội dung, với 40 tiêu chí và 64 tiêu chí thành phần. Chỉ số cải cách hành chính của cấp huyện cũng bao gồm 7 nội dung, với 40 tiêu chí và 84 tiêu chí thành phần. Thang điểm đánh giá Chỉ số cải cách hành chính được quy định cụ thể đối với từng lĩnh vực, từng tiêu chí, tiêu chí thành phần. Ở cấp tỉnh, có 20 ban, sở, ngành thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính. Ở cấp huyện có 27 Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính. Hàng năm, các ban, sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình. Điểm tự đánh giá của các đơn vị sẽ được tổ thẩm định kiểm tra thực tế và các tài liệu kiểm chứng. Sau đó, Sở Nội vụ tổng hợp và báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện.

Kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đối với cấp tỉnh cho thấy hầu hết các đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo yêu cầu, nhiệm vụ và chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Chỉ số cải cách hành chính trung bình của các ban, sở, ngành so với số điểm tối đa (100) là 90,07%, đây là năm có chỉ số trung bình cao nhất trong giai đoạn từ 2018 - 2022. Trong 20 đơn vị đánh giá, có 11 đơn vị xếp loại xuất sắc (từ 90% số điểm trở lên so với số điểm tối đa), Sở Giao thông - Vận tải từ vị trí số 2 (năm 2021) vươn lên vị trí số 1 (đạt 93,39%); 6 đơn vị xếp loại tốt (có điểm số trên 86% so với số điểm tối đa); 3 đơn vị là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân tộc và Thanh tra tỉnh thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng theo Quyết định số 4308/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Qua đánh giá cho thấy, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các ban, sở, ngành tương đối đồng đều, không có sự chênh lệch nhiều giữa đơn vị có điểm số cao nhất là Sở Giao thông - Vận tải (93,4%) và đơn vị có điểm số thấp nhất là Thanh tra tỉnh (81,5%). Những sở, ngành đạt chỉ số cao là những đơn vị coi trọng công tác chỉ đạo, điều hành, nghiêm túc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính; thường xuyên kiểm tra, báo cáo, thống kê đầy đủ, có chất lượng về các nội dung cải cách hành chính. Đáng phấn khởi, có nhiều chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực đều tăng so với năm 2021. Trong đó, chỉ số chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính đạt 81,75% (tăng 9,79%); chỉ số cải cách thủ tục hành chính đạt 98,18% (tăng 0,91%); chỉ số xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức đạt 88,82% (tăng 2,74%); chỉ số cải cách tài chính công đạt 85,63% (tăng 6,88%)...

Đối với cấp huyện, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 đạt được là 88,15%, cao nhất trong giai đoạn từ 2018 - 2022. Trong đó, có 10/27 huyện xếp loại xuất sắc, huyện Đông Sơn tiếp tục duy trì vị trí đầu bảng với 93,24%. Có 17/27 huyện, thị, thành phố đạt kết quả tốt, chỉ số từ 80% đến dưới 90%. Nếu như năm 2021 có 4 huyện xếp loại khá thì đến năm 2022 không còn huyện nào xếp loại khá. Qua kết quả đánh giá, chấm điểm cho thấy, Đông Sơn là huyện có nhiều chỉ số thành phần đạt kết quả cao và liên tiếp nhiều năm đạt kết

quả xuất sắc, dẫn đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện; các địa phương có sự bứt phá về vị trí xếp hạng là Thiệu Hóa và thị xã Nghi Sơn. Mường Lát là địa phương liên tiếp nhiều năm có kết quả Chỉ số cải cách hành chính thấp và nằm ở top cuối bảng xếp hạng. Thông qua việc đánh giá từng tiêu chí thành phần, kết quả tốt nhất thuộc tiêu chí điều tra xã hội học (đạt 96,61%), thấp nhất là tiêu chí tài chính công (đạt 79,48%).

Giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của các ban, sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2022 khá đồng đều, không có sự chênh lệch nhiều như các năm trước đây. Điều này thể hiện sự nghiêm túc trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng như sự vào cuộc tích cực, trách nhiệm của các cấp, ngành. Công tác thẩm định được thực hiện nghiêm túc với sự tham gia, phối hợp của các đơn vị, bảo đảm việc đánh giá, chấm điểm được thực hiện một cách khách quan, công bằng. Đây là cơ sở quan trọng giúp các sở, ngành, địa phương nhận biết được những mặt mạnh để phát huy, mặt yếu để khắc phục; từ đó rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp cụ thể để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và các năm tiếp theo.

*** Đổi mới tư duy và hành động trong thực hiện cải cách hành chính**

Nhiều năm trước đây, tỉnh Thanh Hóa liên tục xếp ở nhóm cuối của cả nước về các chỉ số cải cách hành chính. Để khắc phục tình trạng này, cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện với nhiều mô hình, cách làm mới chưa có trong tiền lệ. Từ việc nhận diện đúng những hạn chế còn tồn tại, tỉnh Thanh Hóa từng bước khắc phục và đã gỡ hái được nhiều kết quả nổi bật.

Với tư duy đổi mới, nhiều nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch lớn về đẩy mạnh cải cách hành chính được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Đặc biệt, tỉnh Thanh Hóa lần đầu tiên đưa mục tiêu “nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước” về các Chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh vào kế hoạch hành động thực hiện “Khâu đột phá đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn” giai đoạn 2021 - 2025. Đây cũng là lần đầu tiên tỉnh Thanh Hóa đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số; đến năm 2030 tiếp tục trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số và trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số theo Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Điều này thể hiện rõ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cả hệ thống chính trị vì lợi ích của Nhân dân.

Để chinh phục được các mục tiêu đặt ra, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa; Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử; Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Ban xúc tiến đầu tư đặc biệt; Ban chỉ đạo cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tỉnh Thanh Hóa cũng đã ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các ban, sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ

chuyển đổi số của các ban, sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (DDCI) để truyền “lửa cải cách”, để các đơn vị “thi đua” lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu của mọi sự phục vụ. Thanh Hóa cũng thực hiện chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của các ban, sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố, “buộc” các cơ quan công quyền phải thay đổi tư duy, hành động quyết liệt hơn nữa.

Công tác giám sát cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng được thực hiện toàn diện, rộng khắp để nắm bắt kịp thời các vấn đề còn tồn tại và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo ra địa bàn toàn tỉnh. Theo đó, năm 2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thành lập 4 đoàn và tiến hành giám sát tại 21 cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Nội vụ cũng phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 16 đơn vị. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành hàng trăm văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đồng thời ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân công theo dõi để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương, đơn vị mình. Có thể thấy, chưa thời kỳ nào mà nội dung cải cách hành chính lại được cấp ủy, chính quyền các cấp, sở, ngành liên quan nỗ lực chỉ đạo và thực thi như những năm gần đây.

Bầu không khí đổi mới cùng sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở đã truyền “lửa cải cách” đến từng cán bộ, công chức, viên chức, tạo nên nhiều dấu ấn nổi bật trong công tác cải cách hành chính. Theo đó, Thanh Hóa là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước ban hành các nghị quyết, chỉ thị về chuyển đổi số và là địa phương nằm trong nhóm đầu của cả nước về hiện đại hóa hành chính (xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố). Hạ tầng số được quan tâm đầu tư phát triển hiện đại, đồng bộ, thông suốt giữa cấp ủy, chính quyền các cấp và trong nội bộ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các điều kiện để triển khai nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng viễn thông, internet được phủ sóng đến hầu hết các thôn, bản; tỷ lệ dân số được phủ sóng thông tin di động đạt 99,7%; hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị được quan tâm đầu tư từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ tốt công tác chuyên môn, đảm bảo 100% các đơn vị đã có mạng LAN, các máy tính được kết nối mạng internet băng thông rộng. Việc thực hiện trao đổi và xử lý văn bản, hồ sơ liên thông trên môi trường mạng giữa các cơ quan khối Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cả 3 cấp trên nền tảng tích hợp dữ liệu của tỉnh (trục LGSP) và kết nối liên thông với quốc gia đã đưa Thanh Hóa trở thành địa phương đầu tiên thực hiện việc kết nối, chia sẻ, trao đổi văn bản điện tử giữa chính quyền và doanh nghiệp.

Ở cấp cơ sở, nhiều mô hình, sáng kiến mới đã được nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn, tạo nên nhiều đổi thay trong cải cách hành chính. Nổi bật như mô hình “Thứ ba, thứ năm - ngày không viết”, “Thứ sáu - ngày không hẹn” ở xã Hoàng Quang (TP. Thanh Hóa); mô hình “Lễ

tân hành chính” và “Giờ làm việc thứ 9” ở huyện Đông Sơn; mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” được thực hiện ở nhiều địa phương trong tỉnh... Đặc biệt, để đánh giá một cách khách quan nhất chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, các sở, ngành và các địa phương tiếp tục triển khai đa dạng nhiều cách thức như phát phiếu khảo sát để tổ chức, công dân đánh giá mức độ hài lòng qua hòm thư góp ý, công khai số điện thoại đường dây nóng, qua địa chỉ Cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hóa, hệ thống phản hồi Thanh Hóa... Hơn 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính là con số rất đáng phấn khởi cho sự nỗ lực, cố gắng của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

Kết quả xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 và 2021 là minh chứng rõ nét cho sự thay đổi của tỉnh Thanh Hóa trong hành trình cải cách và đổi mới. Năm 2020 là năm đầu tiên tỉnh Thanh Hóa đã vươn lên xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố của cả nước về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), tăng 10 bậc so với năm 2019; chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 29 cả nước (tăng 14 bậc so với năm 2019). Năm 2021, Thanh Hóa đã bứt phá mạnh mẽ khi vươn lên xếp thứ 3 cả nước về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (tăng 21 bậc so với năm 2020) và thứ 14 cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (tăng 15 bậc so với năm 2020). Năm 2022 chưa xếp hạng nhưng tỉnh Thanh Hóa tiếp tục kỳ vọng sẽ xếp thứ hạng cao trong cả nước.

Hai nhiệm kỳ liên tiếp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và XIX đã lựa chọn “cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh” và “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn” là khâu đột phá để thực hiện. Với quyết tâm cao, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục đạt được nhiều dấu ấn nổi bật, đưa công tác cải cách hành chính trở thành “đòn bẩy” để từng bước hiện thực hóa những mục tiêu đã đề ra.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ TĨNH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Công tác cải cách hành chính được Sở Khoa học và Công nghệ triển khai đồng bộ từ cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức... đến phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực y tế, hằng năm, Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật, Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Hà Tĩnh Lê Hải Sơn phải làm các thủ tục hành chính đề nghị kiểm định an toàn bức xạ cho một số thiết bị tại đơn vị. Bởi vậy, việc Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh cải cách hành chính đã tạo thuận lợi rất nhiều cho bệnh viện.

Anh Lê Hải Sơn chia sẻ: “Trước đây chúng tôi phải nộp bộ thủ tục tại sở, có khi sai sót phải làm lại nên tốn khá nhiều thời gian, công sức. Hiện nay, sở đã có thể tiếp nhận hồ sơ trực tuyến nên thuận tiện hơn rất nhiều. Với một số hồ sơ bắt buộc phải nộp bản giấy (do đặc thù)

thì cán bộ hành chính cũng phối hợp với chúng tôi qua mạng internet trong quá trình hoàn thành thủ tục để hạn chế sai sót khi nộp hồ sơ trực tiếp”.

Cũng hoạt động trong lĩnh vực y tế, bác sỹ Hà Huy Thịnh - Giám đốc Phòng khám Đa khoa Việt Đức (thị trấn Đức Thọ, Đức Thọ) phấn khởi: "Phòng khám cách khá xa trung tâm hành chính công nên việc nộp hồ sơ hành chính trước đây khá khó khăn, tốn nhiều thời gian, chi phí. Vì thế việc ứng dụng công nghệ số, cải cách hành chính của cơ quan Nhà nước là rất quan trọng.

Hàng năm phòng khám phải thực hiện các giao dịch về thủ tục hành chính với ngành khoa học và công nghệ về kiểm định an toàn bức xạ. Hiện nay, chúng tôi có thể nộp hồ sơ trực tuyến hoặc gửi nhận qua đường bưu điện, nộp lệ phí trực tuyến nên rất thuận tiện. Tuy nhiên trong lĩnh vực kiểm định an toàn bức xạ vẫn có một số hồ sơ bắt buộc phải nộp bản giấy; do đó tôi mong muốn ngành khoa học và công nghệ có các giải pháp tiến tới thực hiện giao dịch trực tuyến 100% thủ tục".

Theo số liệu từ Sở Khoa học và Công nghệ, đến nay, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận mới và thực hiện trên môi trường điện tử của ngành khoa học và công nghệ đạt trên 80%. Sở cũng đã công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, công khai địa chỉ và hộp thư góp ý tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử. Trong năm 2022 và những tháng đầu năm 2023, ngành không nhận được ý kiến phản ánh kiến nghị hành vi hành chính.

Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Phan Công Cử chia sẻ, thời gian qua, sở đã đẩy mạnh rà soát, bổ sung thủ tục hành chính mới; điều chỉnh, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cắt giảm các khâu, quy trình giải quyết; đảm bảo các quy trình thực hiện thủ tục hành chính công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng thời hạn.

Đặc biệt, Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; gắn chuyển đổi số với hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, bảo đảm an toàn thông tin mạng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác chuyên môn, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong toàn ngành. Thực hiện tốt việc kết nối liên thông, trao đổi văn bản, tài liệu của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên môi trường mạng; hạ tầng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp cận thông tin, khai thác dữ liệu mở và các ứng dụng khác. Số hóa 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật).

Bên cạnh đó, duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, đảm bảo chất lượng cũng như số lượng thông tin cập nhật lên Cổng thông tin điện tử phục vụ nhu cầu khai thác thông tin, tra cứu văn bản, thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Phát huy sàn giao dịch công nghệ trực tuyến tỉnh Hà Tĩnh; giới thiệu, trung gian khâu nối các công nghệ mới, tiên tiến giúp người dân, doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Duy trì thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

Nguồn: baohatinh.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND phát động phong trào thi đua 'Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính' năm 2023.

Theo đó, phong trào thi đua “Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính” năm 2023 được triển khai tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương). Đối tượng thi đua là cá nhân người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các nội dung cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, cần tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau: Công tác chỉ đạo điều hành; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Thời gian triển khai thực hiện trong năm 2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện phát động phong trào thi đua công tác cải cách hành chính tại cơ quan mình bảo đảm nội dung, chất lượng, hiệu quả và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nội dung, chỉ tiêu thi đua đề ra.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

ĐỒNG THÁP: TP. CAO LÃNH CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHẤN ĐẤU XẾP TRONG NHÓM TỐT NĂM 2023

Để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, phấn đấu xếp trong nhóm tốt trong năm 2023, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh đã ban hành kế hoạch thực hiện cải cách hành chính và kiểm tra tình hình thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn thành phố; đồng thời phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố tập trung khắc phục các hạn chế còn tồn tại.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh đã ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính để tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố. Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả với tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn đạt trên 99%. Cùng với đó, công tác

sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cũng được Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh thực hiện đúng thẩm quyền và quy định hiện hành; phân bổ và sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao không vượt quá số lượng được giao.

Với quyết tâm phấn đấu xếp trong nhóm tốt, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh đã triển khai nhân rộng 14 mô hình về cải cách hành chính và triển khai thực hiện mô hình mới “Công an TP Cao Lãnh hướng về cơ sở trong công tác giải quyết thủ tục hành chính”. Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành và cải cách hành chính, nâng cao hiệu suất, chất lượng công việc. Trung tâm giám sát, điều hành thông minh TP. Cao Lãnh (IOC) đang hoạt động ổn định, hỗ trợ tốt cho Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh trong khai thác và xử lý thông tin phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

Nguồn: baodongthap.vn

PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THEO PHƯƠNG CHÂM TRÁCH NHIỆM CÀNG CAO CÀNG PHẢI GƯƠNG MẪU

Qua 92 năm hình thành và phát triển, Đảng ta luôn giáo dục, rèn luyện, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Trong công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay, một trong những giải pháp quan trọng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ là Đảng ta luôn đề cao vấn đề “nêu gương, gương mẫu” của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

Vấn đề nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị luôn được Đảng ta quan tâm; là một trong những biện pháp quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Qua 92 năm hình thành và phát triển, Đảng ta luôn giáo dục, rèn luyện, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Trong công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay, một trong những giải pháp quan trọng nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ là Đảng ta luôn đề cao vấn đề “nêu gương, gương mẫu” của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Đây không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài mà là yêu cầu cấp thiết đối với mỗi cán bộ, đảng viên nhằm tăng cường, phát huy vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng ta để xây dựng, phát triển đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: đạo đức cách mạng là nội dung cốt lõi đầu tiên trong những vấn đề căn bản của cách mạng. Trong *Di chúc* thiêng liêng để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(1). Đặc biệt, Người luôn yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải đề cao phát huy vai trò nêu gương trước quần chúng, trước hết là nêu gương về tư tưởng, đạo đức, lối sống: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”(2) và “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”(3).

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng, Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết nhằm xây dựng Đảng thật trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991* (Cương lĩnh năm 1991), trong đó đã chỉ rõ mục tiêu và đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta xây dựng, đó là xã hội do Nhân dân lao động làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động... thì vấn đề nêu gương, gương mẫu lại càng trở nên quan trọng và cấp thiết đối với mỗi

cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Do đó, vấn đề học tập và làm theo tấm gương, tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính cốt lõi trong lý luận và hành động.

Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh yêu cầu tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng hơn nữa về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực. Chỉ thị yêu cầu cần thực hiện nghiêm về việc quy định rõ trách nhiệm tự giác, đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” đã đánh giá: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”(4). Từ đó, Nghị quyết đưa ra giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị: “Các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các ban của Trung ương Đảng, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế. Trong quá trình kiểm điểm cần liên hệ, gắn với xem xét việc thực hiện các quy chế, quy định; việc giải quyết những vấn đề về tổ chức, cán bộ; về giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành, cơ quan hoặc địa phương”(5). Tiếp đó, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 về những điều đảng viên không được làm; Ban Bí thư ban hành Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

Hiện nay, trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó dự đoán; các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, xuyên tạc quan điểm tư tưởng của Đảng ta; ở trong nước, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 26/10/2016 tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XII “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Nghị quyết đánh giá: nhiều cán bộ, đảng viên trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Tiếp đó là Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung

ương; Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Có thể nói, đây là những quy định rất chi tiết, cụ thể, chặt chẽ, phản ánh đúng tình hình thực tế nhằm động viên, khuyến khích; tăng cường kiểm tra, giám sát về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đồng thời phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng gương điển hình tiêu biểu trong đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực.

Thực trạng vấn đề trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đang tập trung triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó có nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước); xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 (kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng) và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045 (kỷ niệm 100 thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Tuy nhiên, Đảng ta cũng đang đứng trước những thách thức gay gắt, phức tạp hơn. Tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những phức tạp trong xã hội; các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Trong thực tế, có không ít cán bộ, đảng viên, nhất là người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thiếu sự gương mẫu, chỉ dừng lại ở việc “hô hào”, hoặc “nói một đằng, làm một nẻo”, “nói nhiều, làm ít”... Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thẳng thắn chỉ rõ: “Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân. Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao”(6).

Trước tình trạng đó, công tác kiểm tra, giám sát các cấp được tăng cường. Cụ thể, trong nhiệm kỳ Đại hội XII, cấp ủy các cấp đã kiểm tra 264.091 tổ chức đảng và 1.124.146 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 15.920 tổ chức đảng và 47.701 đảng viên (trong đó có 23.432 cấp ủy viên). Qua kiểm tra, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật 1.329 tổ chức đảng và 69.600 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 17.610 đảng viên. Riêng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 60 đảng viên; Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 169 đảng viên (trong đó có 53 đồng chí là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý). Các cấp ủy đã giám sát 193.993 tổ chức đảng và 528.652 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã giám sát 124.469 tổ chức đảng và 185.731 đảng viên.

Ủy ban kiểm tra các cấp đã nhận được 104.419 đơn, thư tố cáo, phản ánh tổ chức đảng, đảng viên, trong đó thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 319 đơn tố cáo đối với tổ chức đảng và 8.477 đơn tố cáo đối với đảng viên. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết tố cáo đối với 36 đảng viên; qua giải quyết tố cáo đã thi hành kỷ luật và đề nghị thi hành kỷ luật

6 đảng viên có vi phạm. Ủy ban kiểm tra các địa phương, đơn vị giải quyết tố cáo đối với 319 tổ chức đảng và 8.441 đảng viên; qua giải quyết tố cáo phải thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 1.606 đảng viên. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết khiếu nại kỷ luật của 3 tổ chức đảng và 1.034 đảng viên, đã giải quyết xong 3 tổ chức đảng và 1.012 đảng viên, kết quả giữ nguyên hình thức kỷ luật 719 trường hợp, thay đổi hình thức kỷ luật 296 trường hợp(7).

Tính từ năm 2016 đến giữa năm 2020, các cơ quan tiến hành tố tụng, đã khởi tố 8.883 vụ/14.984 bị can, truy tố 7.346 vụ/14.247 bị can, xét xử sơ thẩm 6.937 vụ/13.287 bị cáo về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế. Đã có 110 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý bị xử lý kỷ luật. Con số này thực sự “vừa buồn, vừa vui”, bởi lẽ có không ít cán bộ, đảng viên giữ chức vụ cao thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương quản lý nhưng thiếu gương mẫu, không rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, để cho những ham muốn vật chất và ham muốn quyền lực lấn át. Tuy nhiên, nhờ đưa ra truy tố, xét xử các vụ án, các bị can góp phần cho tình trạng tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn; giữ ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Chính vì vậy, vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên luôn có tác động lan tỏa, khơi dậy tinh thần tự nguyện, tự giác trong thực hiện nhiệm vụ cũng như trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ, trong phong trào xây dựng nông thôn mới trên cả nước những năm qua đã có nhiều đảng viên, cấp ủy, chi bộ luôn đi đầu, gương mẫu, nêu gương trong các cuộc vận động “Chung sức xây dựng nông thôn mới” đã tự nguyện hiến đất mở đường; xung phong, đi đầu trong các mô hình phát triển kinh tế... góp phần quan trọng cho thành công chung của phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương cũng như trên cả nước.

Bên cạnh đó, nhiều bộ, ban, ngành đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch nhằm thực hiện hiệu quả vấn đề nêu gương tại cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu.

Thực hiện các quy định của Trung ương, ngày 29/8/2014 Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BNV về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và của công chức, viên chức, người lao động Bộ Nội vụ trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Mục tiêu là, thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật, nâng cao trách nhiệm giải trình, đạo đức công vụ của công chức, đạo đức nghề nghiệp của viên chức; đề cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu thực hiện và quán triệt đến từng công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm chỉnh chấp hành thời gian làm việc theo quy định; quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; gương mẫu thực hiện đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và quy chế dân chủ, văn hóa công sở.

Đến ngày 18/6/2015, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chỉ thị số 01/CT-BNV về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; Chương trình hành động số 33-CTr/BCSĐ ngày 22/02/2017 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ

về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Kế hoạch số 88-KH/BCSD ngày 29/5/2019 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Nghị quyết số 280-NQ/BCSD ngày 22/02/2018 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về tăng cường thực hiện các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ và kỷ luật, kỷ cương hành chính trong nội bộ. Đặc biệt, Kế hoạch số 58-KH/BCSD ngày 26/3/2020 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và các quy định về nêu gương. Trong đó nhấn mạnh: tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm công vụ; rèn luyện phong cách làm việc dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sát cơ sở cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Bộ Nội vụ; khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ phải thể hiện rõ trách nhiệm, gương mẫu đi đầu, quyết liệt đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, là hạt nhân đoàn kết, quy tụ trí tuệ tập thể, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Với việc kịp thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch và sự quyết liệt của Bộ Nội vụ trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện vấn đề nêu gương đối với mỗi công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Bộ Nội vụ đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể, trong giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản quy phạm pháp luật như: tham mưu trình Quốc hội thông qua 4 luật; trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; điều chỉnh, phân định địa giới hành chính của các địa phương; trình Chính phủ ban hành 40 nghị định (trong đó có 12 nghị định về tổ chức bộ máy và biên chế; 6 nghị định về chính sách tiền lương; 8 nghị định về công chức, viên chức; 3 nghị định về chính sách thanh niên; 2 nghị định về công tác thi đua, khen thưởng; 01 nghị định về tín ngưỡng, tôn giáo; 5 nghị định về tổ chức chính quyền địa phương; 01 nghị định về công tác văn thư; 01 nghị định về quỹ xã hội, từ thiện; 01 nghị định về hướng dẫn thi hành một số điều về Pháp lệnh Cựu chiến binh); trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 5 quyết định quy phạm pháp luật; phối hợp với các bộ, ngành ban hành nhiều thông tư liên tịch... góp phần quan trọng cho công tác quản lý nhà nước trên phạm vi cả nước hiệu lực, hiệu quả.

Một số giải pháp trong vấn đề thực hiện nêu gương đối với cán bộ, đảng viên

Một là, đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên và công tác phòng, chống tham nhũng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đặt ra yêu cầu: “Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng. Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân

cử, của Mặt trận Tổ quốc, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương”(8).

Do đó, cần đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược. Thực hành dân chủ trong Đảng gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Công tác phòng, chống tham nhũng là cuộc đấu tranh ngay trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị; đấu tranh ngay trong chính bản thân mỗi con người. Vì vậy, phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng; nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đặc biệt, cần gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và XII.

Hai là, phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cần có quy định rõ ràng, cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ; chức vụ càng cao, trách nhiệm càng lớn để tránh tình trạng khi cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sai phạm, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ người đứng đầu né tránh hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho tổ chức, tập thể. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt”(9). Vì vậy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Bên cạnh đó, cần đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân quyền, ủy quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Củng cố, hoàn thiện hệ thống chính quyền địa phương; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn chặn sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương.

Ba là, thực hiện nghiêm, hiệu quả dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Nước ta đang từng bước xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy, chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng, tạo điều kiện để người dân ngày càng tham gia sâu sắc vào công việc của Nhà nước, tham gia xây dựng pháp luật, chính sách, hưởng các quyền và lợi ích chính đáng một cách công bằng. Thực tế, qua hơn 20 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã chứng minh tính đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta. Quy chế dân chủ đã đem lại hiệu quả và ý nghĩa thiết thực về nhiều mặt, góp phần làm chuyển biến đáng kể nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và đoàn thể; giữ vững sự ổn định và phát triển thể chế chính trị từ cơ sở, tạo động lực quan trọng thúc đẩy

phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; bảo đảm cho người dân có điều kiện tham gia trực tiếp vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và đoàn thể với Nhân dân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đặt ra yêu cầu: “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”(10). Do đó, vấn đề bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện hiệu quả dân chủ ở cơ sở có ý nghĩa quan trọng trong việc kiểm tra, giám sát của người dân đối với vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên một cách hiệu quả, chính xác. Đồng thời, nhằm thực hiện mạnh mẽ vấn đề dân chủ ở cơ sở và triển khai sâu rộng quan điểm của Đảng ta xác định “Nhân dân là trung tâm”(11), cần ban hành quy chế dân chủ có tính pháp lý, yêu cầu mọi người dân, mọi tổ chức thực hiện; xây dựng cho từng địa phương, xã, phường, tổ chức, đơn vị... phù hợp với đặc điểm của từng loại cơ sở. Mặt khác, các quy chế dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với Hiến pháp, pháp luật; rõ tinh thần dân chủ đi đôi với kỷ cương, trật tự; quyền hạn gắn với trách nhiệm, lợi ích gắn với nghĩa vụ; chống quan liêu, mệnh lệnh, tránh tình trạng lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật.

Bốn là, đổi mới phương thức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng. Để mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu tổ chức, đơn vị luôn tiên phong, gương mẫu, thì vai trò của tổ chức bộ máy của Đảng là rất quan trọng trong hoạt động, triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng trong thực tiễn. Vì vậy, vấn đề xây dựng, kiện toàn về phương thức lãnh đạo của các tổ chức đảng là rất cần thiết. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh khi nói về việc xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng ta: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”(12).

Cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Tuy nhiên, việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng phải tuân thủ nguyên tắc thống nhất, bảo đảm đoàn kết trong nội bộ; kiện toàn theo hướng từ trên xuống một cách hiệu lực, hiệu quả; thực hiện một cách thận trọng, tránh nóng vội, rộng rãi trong quần chúng nhân dân để huy động tối đa những cá nhân tích cực, nhiệt tình cách mạng, biết quy tụ, đoàn kết trong bộ máy của tổ chức cơ sở đảng.

Năm là, thực hiện nghiêm, chặt chẽ trong công tác cán bộ. Cán bộ là cái gốc của mọi vấn đề, mọi công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ. Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, việc bố trí, sắp xếp cán bộ có ý nghĩa rất quan trọng, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần có trách nhiệm cao trong việc đánh giá, bố trí đúng cán bộ, phù hợp với năng lực, sở trường. Vấn đề nêu gương, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên là phụ thuộc vào tinh thần tự giác, chứ không phải gượng ép, bắt buộc. Thường thì những cán bộ, đảng viên luôn tự giác nêu gương là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám làm vì mục đích chung của cơ quan, tổ

chức, đơn vị. Vì vậy, trong công tác cán bộ cần tuân theo một quy trình thống nhất giữa các khâu, từ phát hiện, tuyển chọn, đào tạo đến bố trí, sử dụng theo những tiêu chí cụ thể, rõ ràng đối với mỗi cơ quan, đơn vị để lựa chọn, phát hiện được những cán bộ đủ đức, đủ tài, “vừa hồng, vừa chuyên”, ngang tầm nhiệm vụ.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; có hình thức khen thưởng và xử lý nghiêm các vi phạm trong vấn đề nêu gương. Trong những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt nhiều kết quả quan trọng. Trong vấn đề nêu gương, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị rất chi tiết, cụ thể mang tính bao quát cho mọi đối tượng cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, Quy định số 101-QĐ/TW xác định 7 nội dung như: về tư tưởng chính trị; về đạo đức, lối sống, tác phong; về tự phê bình và phê bình; về quan hệ với nhân dân; về trách nhiệm trong công tác; về ý thức tổ chức kỷ luật; về đoàn kết nội bộ và các Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW... Do đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với mọi cơ quan, đơn vị, tổ chức và mọi cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm những nội dung đã nêu trong các quy định về vấn đề nêu gương.

Bên cạnh đó, cần tập trung kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tiêu cực; nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận quan tâm; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, coi trọng giám sát chuyên đề; tăng cường sự phối hợp giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước và của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực giám sát, tránh chồng chéo, trùng lặp... sẽ góp phần cho mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên, tự giác trong vấn đề nêu gương. Mặt khác, cần có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những cán bộ, đảng viên luôn tự giác, thường xuyên thực hiện vấn đề nêu gương. Đồng thời, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về nêu gương để răn đe, phòng ngừa.

Bảy là, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền những nội dung trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó nhấn mạnh đến vấn đề nêu gương. Trong phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã chú trọng, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên, “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên”(13). Đây là những vấn đề quan trọng và cấp thiết trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Vì vậy, công tác thông tin, tuyên truyền những nội dung, định hướng mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu phải thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, phong phú về nội dung cách thức trong tuyên truyền, nhằm phù hợp với

mọi đối tượng người dân, vùng, miền trên cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài; thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các mạng xã hội; tổ chức giải báo chí hoặc cuộc thi sáng tác ở các địa phương về chủ đề công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; tuyên truyền bằng các phương tiện cổ động trực quan, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, trong sinh hoạt Đảng và sinh hoạt của tổ chức chính trị - xã hội góp phần củng cố niềm tin và sức lan tỏa, đồng thuận trong thực hiện.

Vấn đề nêu gương, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; trách nhiệm càng cao càng phải gương mẫu, đi đầu, phải trở thành việc làm thường xuyên, tự giác trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phải tự rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh... góp phần đảm bảo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

TS. Vũ Đăng Minh, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

- (1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.611.
- (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.1, tr.284.
- (3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.16.
- (4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.22.
- (5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.29.
- (6) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr.178 - 179.
- (7) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr.200.
- (8) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.183-184.
- (9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.98.
- (10) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.173.
- (11) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.27.
- (12) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.289.
- (13) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr.237.

CẤP BÁCH CÁI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW

Sắp tới phải thực hiện triệt để cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương là trả lương theo vị trí việc làm và theo chức vụ lãnh đạo quản lý. Việc cải cách chính sách tiền lương là vấn đề cấp bách.

Phải thực hiện triệt để cải cách chính sách tiền lương

Trao đổi trên VOV, TS. Nguyễn Tiến Dĩnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng: Cải cách chính sách tiền lương vừa qua gặp khó khăn về nguồn lực. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên Trung ương đã xem xét và quyết định lùi thời điểm cải cách tiền lương trong thời hạn nhất định.

Trong khi chưa thực hiện được cải cách chính sách tiền lương, sẽ thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở. Tuy nhiên, trong 3 năm 2019 - 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên chưa thể thực hiện được việc tăng lương cơ sở.

Tại Kỳ họp thứ 4 vừa qua (năm 2022), Quốc hội đã quyết nghị tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng/tháng từ ngày 01/7/2023.

Sắp tới phải thực hiện triệt để cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương là trả lương theo vị trí việc làm và theo chức vụ lãnh đạo quản lý.

Cấp bách xác định vị trí việc làm để sắp xếp lại đội ngũ và thực hiện chính sách cải cách tiền lương

Về vấn đề xác định vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ông Nguyễn Tiến Dĩnh cho biết, việc xác định vị trí việc làm đã được thực hiện từ lâu, nhưng thực tiễn cho thấy, xác định vị trí việc làm là việc rất khó, chưa thực sự đảm bảo chính xác, khách quan.

Theo ông Nguyễn Tiến Dĩnh, "cùng với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy để tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cũng như cải cách chính sách tiền lương thì đều phải dựa trên xác định vị trí việc làm".

Thông qua vị trí việc làm, chúng ta sắp xếp, bố trí lại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và năng lực hoạt động của cán bộ, công chức trong bộ máy.

Đảng đã kiên quyết trong thời gian tới sẽ thực hiện chính sách tiền lương, để thực hiện được mục tiêu này thì trước hết phải xác định đúng vị trí việc làm ở từng cơ quan, đơn vị.

Từ việc xác định rõ vị trí việc làm thì mới xác định được mức lương cho mỗi vị trí việc làm hoặc cho mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước thế nào cho phù hợp và đáp ứng được nhu cầu đời sống của họ.

Vì vậy, phải làm sớm. Việc cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương là vấn đề cấp bách và ngày 01/7/2023 tới đây theo lộ trình sẽ tăng mức lương cơ sở.

Chính sách tiền lương theo vị trí việc làm, theo chức vụ lãnh đạo quản lý và lương phải đạt 70% thu nhập, phụ cấp dưới 30%.

"Rõ ràng, xác định vị trí việc làm là rất cấp bách, làm xong trước thì mới thực hiện chuyện khác được, trong đó có tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy cũng như nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", TS. Nguyễn Tiến Dĩnh nhấn mạnh

Nguồn: vov.vn

CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG: KHÔNG CÓ THÌ PHẢI ĐI VAY! TIỀN LƯƠNG PHẢI ĐƯỢC COI LÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Đối với cải cách chính sách tiền lương, nếu nhà nước "không có tiền phải đi vay, chứ không phải thu được bao nhiêu chi cho tăng lương bấy nhiêu. Tiền lương phải được coi là đầu tư phát triển. Đầu tư cho con người là đầu tư số một".

Tiền lương thấp, nhiều giáo viên bỏ việc, địa phương không tuyển được người

Tiền lương thấp, người hưởng lương ngân sách chưa lo được cuộc sống. Họ phải "chân trong, chân ngoài", làm thêm đủ kiểu để trang trải cuộc sống. Đặc biệt, với nghề giáo - nghề được coi là cao quý nhất trong những nghề cao quý - các thầy cô giáo đang phải đối mặt rất nhiều khó khăn do tính chất đặc thù của công việc nhưng chế độ thu nhập chưa tương xứng, nhất là giáo viên mầm non.

Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lai Châu Hoàng Quốc Khánh cho hay, tình trạng thiếu giáo viên ở các tỉnh miền xuôi đã khó, miền núi còn khó khăn hơn nhiều.

Hiện nay, địa phương thiếu nhất là giáo viên mầm non; giáo viên tiếng Anh, Tin học đối với cấp tiểu học; giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật đối với Trung học phổ thông. Lý do là không có nguồn để tuyển dụng. Vừa qua, tỉnh Lai Châu cần tuyển gần 100 giáo viên tiếng Anh nhưng hồ sơ nộp chưa đến 10 người.

Trong khi đó, hàng năm, số giáo viên bỏ việc, chuyển việc nhiều. Ngoài lý do thu nhập thấp, áp lực yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao, thì với tỉnh miền núi, điều kiện cuộc sống vùng sâu, vùng xa càng khiến nhiều giáo viên nản chí.

Thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho thấy, trong 2,5 năm qua, hơn 16.000 giáo viên, trong đó 40% là giáo viên mầm non, bỏ việc. Nguyên do chính là áp lực công việc ngày càng lớn, yêu cầu về tiêu chuẩn của nhà giáo ngày càng cao, nhưng chính sách tiền lương lại chưa tương xứng với công sức của họ.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội Nguyễn Thị Mai Hoa cho rằng, sinh viên được đào tạo bài bản nhưng ra trường không mặn mà với nghề giáo, đặc biệt là giáo viên mầm non. Điều này dẫn đến hệ lụy rất lớn cho tương lai phát triển của đất nước. Từ năm

2006 đến nay, đã gần 17 năm và qua nhiều lần tăng lương cơ sở nhưng chính sách ưu đãi phụ cấp cho nhà giáo chưa được xem xét sửa đổi.

Ngành Giáo dục với một đội ngũ hùng hậu hơn 1,2 triệu giáo viên (trên tổng số hơn 1,7 triệu viên chức của cả nước) và những năm qua, gần như kỳ họp nào của Quốc hội cũng "nóng" về vấn đề chế độ, chính sách liên quan đến nhà giáo. Đòi hỏi phải xây dựng Luật Nhà giáo đặt ra từ lâu, nhưng đến nay vẫn đang trong quá trình xem xét.

Trong khi chờ xây dựng Luật Nhà giáo, bà Nguyễn Thị Mai Hoa cho rằng, cấp có thẩm quyền cần sớm có cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ đối với nhà giáo nói chung và giáo viên mầm non nói riêng, để các nhà giáo an tâm công tác, đóng góp cho sự nghiệp trồng người.

Chia sẻ quan điểm này, Ủy viên chuyên trách Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội Nguyễn Thị Tuyết Nga cho rằng, sự thành bại của đổi mới giáo dục có vai trò quyết định là ở nhà giáo. Vì vậy, cần đẩy nhanh việc xây dựng Luật Nhà giáo trình Quốc hội trong thời gian sớm nhất, trong đó có chính sách tốt hơn đối với nhà giáo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nghề đặc biệt, chưa được đãi ngộ đặc biệt

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới khẳng định: nghề y là nghề đặc biệt, nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, y đức, cần được tuyển chọn đào tạo, cần có đãi ngộ đặc biệt.

Tuy nhiên, theo thống kê của Bộ Y tế, thời gian qua đã có trên 12.000 cán bộ y tế rời khu vực y tế công lập. Quá tải, thiếu thuốc, kiệt sức... là những điều mà nhân viên y tế phải trải qua, trong khi thu nhập không tương xứng.

Báo cáo của Công đoàn Y tế Việt Nam chỉ rõ, cán bộ nhân viên y tế nghỉ việc, chuyển việc có nguyên nhân đầu tiên là do lương và chế độ phụ cấp đối với viên chức y tế công lập thấp, trong khi mức thu nhập tại các cơ sở y tế ngoài công lập cao hơn gấp 3 - 4 lần, thậm chí có nơi cao gấp 5 - 6 lần. Các cơ sở y tế tư nhân sẵn sàng đưa ra mức thu nhập cao để thu hút nhân viên y tế, trong khi các cơ sở y tế công lập lại không có cơ chế nào để giữ chân cán bộ.

TS. Bùi Sỹ Lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội, cho rằng, thầy thuốc chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhưng vấn đề cải cách tiền lương của chúng ta chưa làm đến nơi, đến chốn. Ngành y tế là ngành đặc thù, đào tạo dài, học để trở thành nghề bác sĩ mất gần chục năm, nhưng bảng lương cho nhân viên y tế không khác so với công chức, viên chức khối hành chính - những nghề đào tạo thời gian ngắn. Đó là điểm bất hợp lý.

"Y tế là ngành chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quan điểm của tôi là phải điều chỉnh phụ cấp cho ngành y tế càng sớm càng tốt trong thời điểm này. Đó là việc trước mắt, về lâu dài, phải cải cách tổng thể chính sách tiền lương của ngành y tế", ông Bùi Sỹ Lợi nói.

Vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định tăng phụ cấp nghề đối với y tế cơ sở và y tế dự phòng từ 40%, 70% lên 100%. Điều này cũng phần nào "an ủi" lực lượng này. Tuy nhiên, như thế là chưa đủ.

Theo Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên, trong rất nhiều giải pháp, cần triển khai để bảo đảm mức lương, phụ cấp thỏa đáng cho nhân viên ngành y tế. Ngoài chính sách lương, Bộ Y tế đang trình Chính phủ ban hành nghị định về khám chữa bệnh theo yêu cầu; xây dựng thông tư về cơ chế xã hội hóa trong cơ sở y tế công lập.

Với cơ chế tự chủ này, các bệnh viện sẽ có điều kiện để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân viên y tế. Đặc biệt, Bộ Y tế đề xuất xem xét nâng lương khởi điểm đối với đối tượng là bác sĩ mới ra trường. Chỉ khi giải quyết được các vấn đề cốt lõi này thì mới bảo đảm chế độ cho y bác sĩ.

Tiền lương phải đủ để tái sản xuất, mở rộng sức lao động và chăm lo cho gia đình

Liên quan đến chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, phát biểu tại kỳ họp Quốc hội vừa qua, đại biểu Quốc hội Trương Trọng Nghĩa (TP. Hồ Chí Minh) cho rằng, cải cách tiền lương và thu nhập của cán bộ, công nhân, viên chức cần theo nguyên tắc lương, thu nhập phải đủ để người lao động tái sản xuất, mở rộng sức lao động và chăm lo một phần cho gia đình.

"Nếu không như vậy thì việc vượt thu ngân sách, hay tăng GDP bình quân đầu người cũng như các thành tựu khác sẽ không có nhiều ý nghĩa với người dân", ông Trương Trọng Nghĩa nói.

Trước khi nghỉ hưu, nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cũng khẳng định rằng, phải kiên quyết thực hiện cho được các chế độ tiền lương mới, vì có như thế mới tạo động lực làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức.

Mặt khác, theo các chuyên gia, cần phải có chính sách tiền lương phù hợp mới thu hút, giữ được chân những người tài, những người có năng lực, người thực sự có tâm huyết ở khu vực công.

Minh chứng là mới đây, Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh báo cáo kết quả thực hiện chính sách thu hút sinh viên xuất sắc, nhà khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP (về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ), cho thấy, từ năm 2018 đến nay, TP. Hồ Chí Minh chưa thu hút được trường hợp nào sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Nguyên nhân chính của việc không tuyển được sinh viên xuất sắc nào trong 5 năm qua là do chính sách thu nhập, đãi ngộ khu vực công thấp và phải cạnh tranh trực tiếp với khu vực tư nhân.

Bộ Nội vụ cũng thừa nhận, tình trạng số lượng lớn cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc là vấn đề tồn tại, hạn chế trong cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng, đãi ngộ nhân lực khu vực công mà Bộ Nội vụ cần quan tâm tham mưu giải quyết trước mắt và lâu dài.

Tiền lương phải được coi là đầu tư phát triển

Theo Phó Trưởng ban Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội Lưu Bình Nhưỡng trước giờ, chúng ta khó thực hiện công tác cải cách chính sách tiền lương, bởi tiền lương luôn phải phụ thuộc vào ngân sách.

"Nhưng tôi quan điểm, Nhà nước không có tiền phải đi vay, chứ không phải thu được bao nhiêu chi cho tăng lương bấy nhiêu. Tiền lương phải được coi là đầu tư phát triển. Đầu tư cho con người là đầu tư số một", ông Lưu Bình Nhưỡng nói.

Người hưởng lương được đảm bảo về vật chất thì họ sẽ làm tốt hơn rất nhiều và chắc chắn, sự đóng góp của họ đối với những vấn đề phát triển của đất nước sẽ không chỉ gấp đôi, gấp ba, mà còn gấp bội phần.

Cũng theo ông Lưu Bình Nhưỡng, tiền lương hiện nay còn rất vô lý ở chỗ cào bằng. Ví dụ trong ngạch chuyên viên, có chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên cũng chưa hẳn chính xác, hay trong sử dụng người tài cũng chưa tới.

"Vừa qua, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 54/QH15 về cơ chế đặc thù cho TP. Hồ Chí Minh, cho phép TP. Hồ Chí Minh trả lương cao hơn, nhưng đó mới chỉ là tăng lương cao hơn một chút, chứ không đủ sức thu hút nhân tài. Tiền lương hiện nay vừa không đúng bản chất của tiền lương, vừa không đảm bảo công bằng về thang, bậc, sự đóng góp đúng năng lực và có thể phá vỡ hệ thống tiền lương", ông Lưu Bình Nhưỡng thẳng thắn chỉ ra.

Tiền lương: Dứt khoát không thể cào bằng

Ông Lưu Bình Nhưỡng cho rằng, tiền lương dứt khoát không thể cào bằng, mà cần "làm theo năng lực, hưởng theo lao động", phải theo vị trí việc làm.

Mỗi vị trí việc làm phải xác định rõ nội dung của việc làm đó bao gồm những gì, từ đó tính ra lượng tiêu hao, sức lao động, đóng góp trên cả sức lao động, tiêu hao; đồng thời cần phải phân biệt rất rõ lương của người tài, người giỏi.

Cũng về vấn đề này, một chuyên gia trong ngành nội vụ cho rằng, cần có giải pháp căn cơ hơn để cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dựa trên nguyên tắc đảm bảo thực hiện đúng vị trí việc làm và khung năng lực. Ví dụ, đơn vị có 10 người thì chỉ cần 1 vụ trưởng, 2 vụ phó là chuyên viên cao cấp; 3 chuyên viên chính và 4 chuyên viên là đủ.

Bởi thực tế, nhiều đơn vị ngoài lãnh đạo là chuyên viên cao cấp thì còn có nhiều người là chuyên viên chính, thậm chí không giữ chức vụ cũng là chuyên viên cao cấp vì họ đủ tiêu chuẩn, rồi cơ quan cử đi học, từ đó làm phát sinh lương không cần thiết, không đúng với danh mục vị trí việc làm...

Để hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược về xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia tự cường, phát triển và thịnh vượng vào năm 2045 như mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra, thì yếu tố con người là quan trọng nhất, là then chốt của then chốt. Đầu tư cho con người chính là đầu tư cho phát triển. Bài toán cải cách chính sách tiền lương phải cấp bách giải quyết.

Nguồn: sggp.org.vn

TRIỆT TIÊU THÓI CỬA QUYỀN, HÁCH DỊCH

Một là, công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp (công tác dân vận chính quyền) có vai trò rất quan trọng. Đây là nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giúp tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Công tác dân vận chính quyền có trọng tâm là hoạt động cải cách hành chính với vai trò trung tâm thuộc về đội ngũ cán bộ, công chức.

Thời gian qua, với sự chuyển biến mạnh mẽ về tinh thần phục vụ và tính chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan hành chính đã góp phần quan trọng thúc đẩy cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tuy nhiên, thói cửa quyền, hách dịch vẫn lẫn khuất đâu đó, là hạn chế thường xuyên được nhắc tới mỗi khi sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính ở nhiều cấp, ngành.

Cụ thể, tại Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 vừa diễn ra, Chính phủ đã nhìn nhận: “... vẫn còn phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, còn tình trạng tham nhũng vặt trong thực hiện thủ tục hành chính. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp còn chưa cao, người dân, doanh nghiệp vẫn phải đi lại nhiều lần để thực hiện dịch vụ công”. Hay trong hội nghị triển khai công tác dân vận năm 2023 vừa qua, các ý kiến cũng đánh giá: “Ý thức, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt yêu cầu như mong muốn”, “Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) chưa có cải thiện nhiều”...

Thói xấu cửa quyền, hách dịch tồn tại trong các cơ quan hành chính chủ yếu thông qua lời nói, thái độ ứng xử, việc làm của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với người dân và doanh nghiệp. Nhẹ thì có khi là: “Dân hỏi mà không nghe”, “dân lắng tai nghe thì không nói”, “nói trống không, hỏi hắt hàm” hay đơn giản chỉ là một ánh mắt thiếu thiện cảm. Nặng thì bộc phát thành vụ việc gây không ít bức xúc trong dư luận, như: Gác chân lên bàn khi tiếp dân, mắng dân và gần đây là có trường hợp đánh dân dẫn đến bị kỷ luật...

Những vụ việc gây bức xúc chỉ đếm trên đầu ngón tay, thuộc dạng “con sâu bỏ rầu nồi canh”, nhưng lại ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh của các cơ quan hành chính, niềm tin của người dân đối với Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, đây còn là “miếng mồi” cho các đối tượng phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để xuyên tạc chế độ ta; thêm thắt, lấp ghép, chế biến thành các tin tức xấu độc hòng bôi nhọ, làm giảm uy tín của Đảng ta.

Do đó, trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính thời gian tới, nhất định phải có giải pháp nhằm triệt tiêu thói cửa quyền, hách dịch trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Hai là, để triệt tiêu thói cửa quyền, hách dịch trong đội ngũ cán bộ, công chức, các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng. Đó là tập trung xây dựng Đảng

về đạo đức, tích cực đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu...

Trên cơ sở đó, nhất định phải xây dựng bằng được văn hóa công vụ trong mỗi cơ quan hành chính và cả hệ thống chính trị; đưa được các giá trị cốt lõi của văn hóa là chân, thiện, mỹ thấm sâu vào mỗi cử chỉ, hành động, lời nói, việc làm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhất là trong tiếp xúc, đối thoại, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Để làm được điều đó, mỗi cơ quan hành chính dựa trên đặc điểm, tính chất cụ thể, cần xây dựng các quy tắc, quy định mang tính chuẩn mực văn hóa ứng xử làm căn cứ cho đội ngũ cán bộ, công chức “tự soi, tự sửa” và tuân theo. Cá thể hóa trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Đối với các cơ quan hành chính Thủ đô, điều thuận lợi là thành phố đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc TP. Hà Nội. Quá trình triển khai, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát. Nơi làm tốt cần kịp thời khen thưởng, nơi lơ là, làm không tốt cần có chế tài nghiêm khắc. Kiên quyết loại bỏ những cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, vô cảm, những nhiễu trong thực thi công vụ.

Để không ngừng phát triển văn hóa công vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về thái độ ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị phải tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dân vận, thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Trung ương với quyết tâm xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Các cấp ủy Đảng cần tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo, chỉ đạo, xác định dân vận là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác hằng năm; gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và chức trách của cán bộ, công chức, viên chức; coi việc thực hiện công tác dân vận chính quyền là tiêu chí quan trọng trong đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, cá nhân.

Cốt lõi của văn hóa công vụ là tinh thần trách nhiệm. Thước đo của văn hóa công vụ là chất lượng phục vụ. Một khi cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, có ý thức phục vụ, có kỹ năng dân vận, biết nở nụ cười, có ánh mắt thân thiện, lời nói dễ nghe, hết lòng vì nhân dân phục vụ thì chắc chắn thói cửa quyền, hách dịch sẽ bị triệt tiêu.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 11/3, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.**

Theo Nghị quyết, năm 2022, là một năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và lĩnh vực bất động sản nói riêng. Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban, ngành, địa phương; sự đồng lòng, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân và sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Việt Nam vẫn giữ được sự ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm, thị trường lao động phục hồi, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện...

Thị trường bất động sản có vai trò, đóng góp quan trọng trong nền kinh tế và tác động đến nhiều ngành, nghề, lĩnh vực. Tuy nhiên, trong năm 2022 và đặc biệt là nửa cuối năm 2022, thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn do bối cảnh chung của tình hình kinh tế, bất động sản của thế giới cũng như nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình phục hồi phát triển; một số tồn tại, hạn chế kéo dài từ trước chưa thể khắc phục triệt để, như: hệ thống pháp luật liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản vẫn còn một số tồn tại, bất cập; nhiều dự án bất động sản tại các địa phương gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện dẫn đến nguồn cung bất động sản; nhà ở giảm nhiều so với thời gian trước; cơ cấu sản phẩm không hợp lý, dư thừa sản phẩm, phân khúc cao cấp; trong khi thiếu nhà ở cho công nhân, nhà ở xã hội, thị trường, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng, phát hành trái phiếu và huy động vốn của khách hàng dẫn đến doanh nghiệp thiếu vốn phải giãn tiến độ, dừng triển khai thực hiện dự án.

Để tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ và ban hành nhiều Công điện: Công điện số 1156/CĐ-TTg, Công điện số 1163/CĐ-TTg, Công điện số 1164/CĐ-TTg..., chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp trong ngắn hạn cũng như lâu dài để tháo gỡ, thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Tổ công tác, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, địa phương đã khẩn trương, tích cực triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao và đạt được một số kết quả cụ thể.

Mục tiêu, nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đặc biệt là về thể chế, tổ chức thực hiện và nguồn vốn cho thị trường bất động sản, trong đó: tháo gỡ các vướng mắc về quy định pháp luật và trình tự, thủ tục cũng như tổ chức triển khai thực hiện các dự án bất động sản, nhất là liên quan đến đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu giá...; tập trung cao độ tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đang triển khai để sớm hoàn thành, tạo nguồn cung cho thị trường; tháo gỡ khó khăn về các nguồn vốn tín dụng, trái phiếu, quỹ đầu tư... khơi thông dòng vốn cho thị trường bất động sản, góp phần tăng thanh khoản cho thị trường.

Thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển, tăng nguồn cung, đồng thời điều chỉnh cơ cấu sản phẩm thị trường bất động sản hợp lý hơn, chú trọng phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở phù hợp với thu nhập của người dân trong đó: đẩy mạnh phê duyệt quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn chủ đầu tư và kịp thời giải quyết các thủ tục về đất đai, xây dựng của các dự án bất động sản để tăng nguồn cung cho thị trường; thúc đẩy thị trường bất động sản thông qua chính sách hỗ trợ nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án khả thi, hiệu quả; thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành ít nhất khoảng 01 triệu căn nhà ở xã hội.

Thường xuyên theo dõi, giám sát có hiệu quả tình hình thị trường để kịp thời có biện pháp, giải pháp phù hợp nhằm ngăn chặn tình trạng thị trường "phát triển nóng" hoặc "đóng băng", tình trạng tung tin đồn thổi, đầu cơ thổi giá bất động sản lên cao để trục lợi, mất cân đối cung - cầu và đảm bảo vận hành lành mạnh theo cơ chế thị trường.

Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cụ thể: Hoàn thiện thể chế, Thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội; Nguồn vốn tín dụng; Nguồn vốn trái phiếu doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện của các địa phương; Thông tin, truyền thông khôi phục niềm tin, hỗ trợ thị trường và hoạt động của các doanh nghiệp bất động sản...

Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết này; thường xuyên tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết này; kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh vướng mắc, vượt thẩm quyền.

*** Ngày 09/3, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ký ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BNV sửa đổi Khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ.**

Trong đó, bỏ quy định cung cấp “Hộ khẩu thường trú (đối với cá nhân hành nghề độc lập)” trong Hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Theo Thông tư số 01/2023/TT-BNV, Khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung thành:

“3. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ

Hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ gồm:

1. Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu các giấy tờ sau: a) Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập (đối với tổ chức); b) Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân (đối với cá nhân hành nghề độc lập); c) Chứng chỉ hành nghề lưu trữ của người tham gia hoạt động dịch vụ (đối với tổ chức); d) Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (đối với cá nhân hành nghề độc lập).

2. Danh sách người hành nghề lưu trữ (đối với tổ chức).

3. Tài liệu chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc để thực hiện hoạt động dịch vụ lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/4/2023.

*** Ngày 09/3, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ký ban hành Thông tư số 01/2023/TT-TANDTC quy định chi tiết về điều kiện bổ nhiệm Hòa giải viên của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.**

Thông tư này quy định chi tiết về điều kiện bổ nhiệm Hòa giải viên theo quy định tại Điều 10 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Theo đó, xác định chuyên gia, nhà chuyên môn khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau: Chuyên gia, nhà chuyên môn khác là người được đào tạo chuyên sâu, có kỹ năng thực hành công việc, có kinh nghiệm thực tiễn, lý luận chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể.

Ví dụ: chuyên gia tâm lý học, chuyên gia tài chính, chuyên gia sở hữu trí tuệ,...

Thông tư cũng quy định, xác định người có hiểu biết về phong tục tập quán, có uy tín trong cộng đồng dân cư quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án như sau:

Người có hiểu biết về phong tục tập quán, có uy tín trong cộng đồng dân cư là người hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán, dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

Ví dụ: Già làng, trưởng bản,... tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số người có uy tín, có hiểu biết phong tục tập quán trong cộng đồng dân cư.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định điều động, phân công, chỉ định bà Nguyễn Thị Thu Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình là Phó Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giới thiệu để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương cử tham gia Ủy ban, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và giữ chức Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

* Thủ tướng Chính phủ:

Thành lập Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng:

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 213/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái (Phó Trưởng ban Thường trực); Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng. Các thành viên là lãnh đạo một số Bộ, ban, ngành.

Bổ nhiệm ông Đỗ Thành Trung, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Hà giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bổ nhiệm Đại tá Đỗ Văn Tuấn, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 1 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 1, Bộ Quốc phòng.

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Anh Tuấn để nhận nhiệm vụ mới, kể từ ngày 14/3/2023.

Phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Hòa Nam, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, kể từ ngày 14/3/2023.

Kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương:

Ngày 15/3/2023, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang, Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương ký ban hành Quyết định số 14/QĐ-HĐPH kiện toàn thành viên Hội đồng này.

Cụ thể, ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông làm Ủy viên Hội đồng thay ông Phạm Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam.

Ông Nguyễn Minh Triết, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay ông Nguyễn Tường Lâm, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam.

Ông Đinh Khắc Đính, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay bà Bùi Thị Thơm, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

Ông Võ Tân Thành, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam làm Ủy viên Hội đồng thay ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định ông Phùng Khánh Tài thôi tham gia Đảng đoàn và thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2024; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Phú Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định điều động, chỉ định ông Hoàng Công Thủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Phú Thọ tham gia Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giới thiệu để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiệp thương cử, tham gia Ủy ban, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

*** Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Nguyễn Chiến Thắng, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, kể từ ngày 10/3/2023.

Ông Nguyễn Trí Đức, Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, kể từ ngày 10/3/2023.

Ông Uông Việt Dũng, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải được điều động giữ chức vụ Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải, kể từ ngày 10/3/2023.

*** Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:**

Hội nghị lần thứ 8 Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX đã hiệp thương cử bà Nguyễn Thị Thu Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tham gia Ủy ban, Đoàn Chủ tịch và giữ chức Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Đỗ Thế Bình, Vụ trưởng Vụ Giám đốc kiểm tra về hình sự, hành chính Tòa án nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, kể từ ngày 15/03/2023.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Lê Xuân Hải, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, kể từ ngày 15/3/2023.

Bà Phan Thị Hiền, Kiểm sát viên cao cấp, Trưởng phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/3/2023.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Phạm Văn Mạnh, quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, kể từ ngày 16/3/2023.

Ông Trần Quang Cảnh, Phó Giám đốc Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 16/3/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn